

Wason
PL 4380
A1 K45-11

125

NĂM THỨ BA NGÀY 7/10/1971

Khởi Hành

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

LÂM HẢO DŨNG *nhớ người bên cánh sông xưa*

cũng một dòng sông mà cách biệt
em còn áo rách tóc năm xưa
mắt xanh đã thấy buồn thêm rộng
trên mái chèo khua tối hẹn hò
một thuở xa nhà đi lính thú
thấy buồn như cắt thịt chia da
thấy em có mắt ngày xa xứ
và mẹ run run núi lệ nhòa
khi đi cố nhớ hàng cau nhỏ
một liếp dừa xanh ngọn táo vàng

ta cũng hát bài chinh chiến tận
đời mai rục rờ bóng xuân sang
thoắt đó ta già em khóc ngắt
áo hoa ngày cũ gọi cho ai
vườn xưa bỗng vắng con chim hót
thêm tội cho sông nhớ một người
nghe doi gọi vịnh thương làm nhớ
ta cũng yêu em nhóm lửa lòng
xin em uống máu ngày ta chết
để thấy ta người vẫn thủy chung

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

*trầm tư
trên giường bệnh*

VÔ PHIÊN

ta với mình

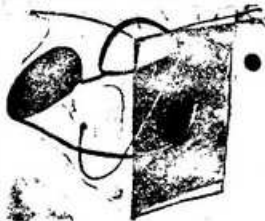
NG. QUỐC TRỤ

*bạo động trong
văn chương*

BÀI PHỎNG VẤN THI SĨ
CHỈ LỢI PABLO NERUDA



LIBRARY
JAN 17 1972



NGƯỜI VÀ VIỆC
ký giả lô rãng

TUI KHON

TRONG tờ *Sống Thân* số 2, trang 4, trong mục sinh hoạt giáo dục có đi một tí nhỏ như sau : Giáo sư Trung và sự gian lận thi cử ở Văn Khoa. Nội dung tin đó như sau : Theo một nguồn tin từ các sinh viên Văn Khoa, một vị tu hành không đi thi nhưng vẫn có tên trong bảng kết quả đậu chứng chỉ siêu hình khóa 1 vừa qua. Vị tu hành lấy làm thắc mắc và khiếu nại lên văn phòng, mới hay có sự trùng hợp tên tuổi giữa vị tu hành và 1 sinh viên tranh đấu. Từ sự khiếu nại này mới phát giác ra một sinh viên tranh đấu, nhiều người bài chỉ được 01, 02 điểm mà vẫn đậu như thường. Giới sinh viên Triết đôn Giáo sư Trung vẫn thường nâng đỡ các môn đệ riêng của ông trong những kỳ thi cuối năm. Vì sự lem nhem trên bồi đồng Khoa đã hợp đề GS Trung sự xử lý làm sao cho hợp lý và công bằng...

Ít lâu nay, người ta thường nhắc đến những sự thổi nát trong những kỳ thi trung học. Đây giờ nếu nguồn tin của báo *Sống Thân* là đúng thì trên Đại Học, lại là Đại học Triết, một môn dạy người ta về « đời » giáo sư Nguyễn văn Trung đã vừa cáo môn sinh của ông và giới chức nghĩa một bài học thấm thía về liêm khiết của người trí thức ở đời.

Nói về trí thức thì trong thiên hạ đã có nhiều định nghĩa, nhưng có 2 định nghĩa được chú ý. Một của Mao Trạch Đông nói rằng trí thức giá trị không bằng cục phân. Một định nghĩa khác nói rằng « giáo sư đại học (những nhà đại trí thức) là những túi khôn của nhân loại ». Không biết nhà đại trí thức GS Nguyễn văn Trung thuộc vào loại định nghĩa nào ?

Về định nghĩa của Mao Trạch Đông, nhìn qua kẻ viết bài nhận thấy ông NV Trung cũng có một vài điều tương tự. Cục phân được đòi biết đến thứ nhất về sự dầy mùi. Người ta biết được sự hiện diện của nó trước hết vì mùi của nó tiết ra. Ông NV Trung cũng đang là một trong những người nổi tiếng của đất nước. Tiếng tăm mùi vị nơi ông đang toát ra âm ỉ. Nào là dạy học, nào cải tạo chế độ lao tù, nào đòi quyền sống, nào công giáo cấp tiến v.v... Ông quả thật là một trong những nhà trí thức dầy mùi nhất của thời đại. Những ở đời có nhiều mùi, nhiều vị. Có nhiều người lưu danh muôn thuở, cũng có người lưu xu vạn niên... Sự nhận định về mùi Nguyễn văn Trung cũng tùy theo từng khứu giác. Điều căn bản để xét về mùi NV Trung là mùi ấy tự nó có hay là vay mượn, tự thân nó như thế hay là phải làm ra như thế. Đó là sự khác biệt giữa cục phân và cục phân mọ hóa.

Về định nghĩa thứ hai thì phải nhận ông N.V. Trung quả nhiên là một cái túi khôn. Không biết có phải là túi khôn nhân loại hay không ? Nhưng ít ra nó cũng là một cái túi khôn của nước da vàng chậm tiến. Đọc sách của ông biết ông khôn. Tư tưởng của một người nào đó, nhưng qua sự vẽ vời hoa lá, nó đã trở thành made in NV Trung, Hành động của ông biết ông khôn. Ông dẫn thân một cách vô cùng bảo đảm. Ông dẫn thân mà không hề rụng một cái lông chân. Nếu có cần phải dẫn thân nguy hiểm thì ông đã có môn đệ của ông dẫn thân thay. Ông nằm ở nhà để đợi chờ kết quả. Đợi đến bù công khó của môn sinh, để quá, ông chỉ cần phán bảo : « cứ nhào vô đi, khó phải lo học lành gì, cuối năm thế nào cũng đậu ».

Phải chăng, đó là nguyên ủy của việc phát giác vừa qua tại trường Văn khoa, môn Triết. Còn phải tìm đâu sự hợp lý công bằng nữa. Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại. Hai bên cá thầy lẫn trò đều có lợi. Khôn, khôn, khôn...

(Trích Tiền Tuyến
số ra ngày Thứ Tư 20-9)

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

HỘI CHUYÊN NGHIỆP BÁO CHÍ VN

Ban chấp hành Hội chuyên nghiệp Báo Chí VN vừa được bầu xong trong một đại hội được tổ chức tại TT Văn Bút VN hôm vừa qua, thành phần như sau :

Ô. Nguyễn văn Thái — chủ tịch
Ô. Trần tấn Quốc — Đệ I Phó chủ tịch

Ô. LM Thanh Lăng — Đệ II chủ tịch.

Cùng 2 Tổng thư ký, 2 kiểm soát và 2 thủ quỹ.

Trước đó ở phần mở đầu Ô Nguyễn văn Thái đã cho biết lúc đầu chỉ có 3 sáng lập viên đó là các Ô. Nguyễn văn Thái, chủ nhiệm báo *Thời Nay* Ô. Trần Thăng Long, chủ nhiệm tuần báo *Môn Ảnh* Ô. Lê ngọc Châu chủ nhiệm báo *Bích Khoa*. Hội đã được Bộ Nội vụ cho phép hoạt động chính thức vào cuối năm 19/0.

Nhìn qua các ông trong Ban Chấp Hành, người ta đều thấy đó là những người đã có công lao, kinh nghiệm quá nhiều đối với làng báo VN và như vậy hội chuyên nghiệp Báo Chí VN hẳn phải đem lại nhiều ích lợi hơn nữa cho làng báo và cho đời sống cá nhân của người làm báo.

Muốn gia nhập xin liên lạc với địa chỉ 217 Phạm ngũ Lão, Saigon-2, điện thoại 98.611, để biết thêm chi tiết.

TƯỢNG KỶ NIỆM CHO Y UYÊN

Ô. Lê hữu Sùng vừa gửi một thơ ngỏ đến các thân hữu gần xa về việc đóng góp để làm tượng kỷ niệm cho Y Uyên — một nhà văn trẻ đã nằm xuống trong chiến cuộc này trước sự luyến tiếc của mọi người — Dưới đây là nguyên văn bức thư :

« Kính Thưa Quý Bọn,
« Hôm nay chúng tôi xin được hân hạnh kính tin cùng Quý Bọn rõ :

Bức tượng đồng kỷ niệm cho Anh Y Uyên — Nguyễn Văn Uy đã hoàn tất.

Sự hình thành bức tượng này có được là nhờ cậy vào những đóng góp nồng nhiệt của tất cả Quý Bọn dành cho một người bạn đã mất - Anh Y Uyên. Chúng tôi nghĩ rằng, với bức tượng, tuy chưa được hoàn mỹ ; nhưng đã là một thể hiện quý báu của lòng thành : Những tấm lòng luôn luôn yêu quý tình Bồng Hữu. Chúng tôi xin thay mặt cho một số Anh Chị Em ở đây, kính gởi tới Quý Bọn lời cảm tạ sâu cùng. Và, hi vọng rằng, Tình Thân giữa chúng ta sẽ mãi bền vững.

Chúng tôi cũng xin thành thực biết ơn Quý.Tạp Chí, Tuần Báo Văn, Khởi Hành, Bách Khoa, Nghiên Cứu Văn Học, Phê Thông, Khai Phá, Sóng... đã tiếp tay chúng tôi trong việc thông báo cùng quý Bồng Hữu xa gần để bức tượng được hoàn thành sớm hơn dự định. Nhân đây, chúng tôi mong được gởi tới Quý Anh Chị đã viết thư, hết lòng thăm hỏi, khuyến khích chúng tôi thực hiện lời cảm ơn.

Sau cùng, và cũng thực thân ái, chúng tôi chân thành biết ơn điều khắc gia Đỗ Toàn — người đã hoàn thành bức tượng trong một thời gian ngắn ngủi với phương tiện thiếu thốn của chúng tôi. Và hạp sĩ Phạm Đình Khương đã sốt sắn chia sẻ cùng chúng tôi những ngày sau cùng.

Cuối thư, chúng tôi không có gì hơn, xin cầu chúc Quý Bọn và gia quyến được mọi điều an hảo. »

Vì có lời yêu cầu không phải biến danh sách những thân hữu đã đóng góp để làm tượng kỷ niệm. Cho Y Uyên, nên KH, xin giữ lại phần sau để lưu trữ.

TẬP SAN ĐỘNG ĐẤT

Một nhóm bạn tại Tây ninh vừa cho ra mắt Tập San Động Đất số 1 vào ngày 19-9 lúc 02 giờ tại Quán Nắng cửa số 7 ngoài ô Long Hoa. Nhem chủ biên gồm có : Nguyễn mạnh Báo (tự Động Sơn) Hồ trị Bửu (tức Dạ Sầu Vĩnh Thụy) một hội viên về bộ môn thơ của Hội VNSQĐ. Là trưởng Hận (tức Sa chi lệ) từ một biên trấn dèo heo hút gió, từ chiến trường Kampuchea trở về Tây Ninh cùng anh Tổng thư ký Trần duyên Tường cho ra mắt Tập San Động Đất số 1 như đã dự định. Ban biên tập gồm có : Xuân Đới, Trúc Âm, Lê hồng Văn, Vũ anh Sương Trần trung Ngôn, Dạ Uyên, Trần minh Nguyệt. Nguyễn duy bằng Giang. Nguyễn duy Nhất... Tham dự buổi lễ nói trên còn có : Ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tây Ninh Ô Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh, Ông Trưởng Ty Thanh Niên,

10-10 phát hành
ấn phẩm thứ 10
của cơ sở xuất bản CHIM VIỆT

**Bên kia một
dòng sông**

tác phẩm mới, công phu nhứt

⊕ Của Nhà Văn DƯƠNG-TRƯ-LA

nhà thơ Tô từm Lê, quý vị Hiếu Trương Trương Trung Học Văn Thanh, Văn Học, Khiêm Hạnh, Hưng Thanh, Chủ tịch Phong trào Cấp tiến tỉnh bộ Tây Ninh, Giáo sư Ân. Ngôi, quý vị thần hào nhân sĩ và các cây viết trẻ Tây Ninh cùng một số Sinh viên học sinh từ Saigon về tham dự.

GS NGUYỄN MẠNH BẢO đại diện nhóm chủ biên, thuyết trình đề tài : « THỰC TRẠNG VĂN NGHỆ NƯỚC NHÀ VÀ CHIỀU HƯỚNG SINH HOẠT VĂN NGHỆ TẠI TÂY NINH DƯỚI MẮT NHỮNG CÂY VIẾT TRẺ ». Đặc biệt, trong chương trình còn có ban nhạc ĐÔNG ĐẤT dưới sự điều khiển của Nhạc Sĩ ANH TRƯỜNG và mục đọc thơ do SA CHI LỆ phụ trách. (Dạ Sân Vinh Thụy gh.).

SẢN PHẨM MỚI CỦA NHÀ LỬA THIÊN

Vào cuối tháng 9, nhà Lửa Thiên đã cho phát hành một loạt 3 ấn phẩm dày có giá trị đó là những cuốn : Đốt lò hương cũ của Đình

CUÔNG NHÂN



NHÂN VỀ MIỀN BẮC

Ai về miền Bắc xa xôi
Cho ta nhắn gửi đôi lời hỏi han
Trời làm ngập lụt tràn lan
Nhân dân tử, nịch, cơ hàn thảm thương
Nhiều điều phủ lấy giá gương
Những mong góp của, tìm phương giúp người
Tiếc thay chính trị hẹp hòi !
Chối từ cứu trợ, bỏ rơi đồng bào
Độc tài đảng trị bấy lâu
Ăn trên ngồi trốc, cầm đầu dân đen

Thằng tay vơ vét gạo, tiền
Bắt dân, bắt lính, chinh Miên, phạt Lào
Nhân, tài, vật, lực tiêu hao
Quân, dân, mấy triệu tâng vào viễn chinh
Giờ đây nước ngập mộng mênh
Khắp miền châu thổ bập bênh sóng xô
Buồn thay mấy « trụ » Chóp Bu
Truyền Thanh vẫn ngoác mồm hò « thắng thiên »

Trời ra tai biến liên miên
Sao còn giữ thói đạo diễn, lọc lừa ?
Nhấn ai mau tỉnh cơn mơ !
Chớ hồng xâm chiếm cõi bờ miền Nam!
Miếng ăn khó nuốt, đừng ham !
Nhà mau ! kéo nửa quai hàm sẽ rơi !
Quay về đất Bắc, ai ơi !
Gấp lo mấy triệu người đau thương !
Trùng tu ruộng, rẫy, vườn, nương !
Nhận đỡ cứu trợ đồng bang góp phần !
Tạm quên ranh giới qua phân !!!



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm : *Đinh Hồng Cường*

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

Hùng; Đồi Bích Khê của Quách Tấn và một quyển cho sinh viên. Khí hậu học của Ô. Nguyễn thế Anh, Thạc sĩ. Sử học.

Về cuốn « Đốt lò hương cũ » qua lời nhà xuất bản như sau «Quyển « Đốt lò hương cũ » được xem là sáng tác cuối cùng của cô thi sĩ Đinh Hùng. Ông đã viết quyển này để tưởng niệm những văn thi sĩ mà ông quen biết trong suốt thời gian lặn lội trong nghiệp thi văn », « những người mà ông cho là không bao giờ chết » và cô thi sĩ Đinh Hùng cũng là một trong những người không bao giờ chết » ấy.

Về « Đồi Bích Khê » thì «Viết đề thấy rõ rằng Bích Khê, cũng như Hàn Mặc Tử, vẫn còn sống trong lòng như lúc sống, và dù thế sự thăng trầm, tình bạn vẫn trường tồn như tình dân tộc » (Quách Tấn).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUỘC PHIÊU LƯU MỚI THOR HEYERDAHL

Chuyến vượt đại dương trên một chiếc phà của nhà thám hiểm Heyerdahl tổ chức từ năm 1947, tới nay cũng còn nhiều người nhớ. Những người thích chuyện phiêu lưu : ít ai không có cuốn sách kể lại chuyến vượt Thái Bình Dương của chiếc phà Kon Tiki do chính nhà thám hiểm Na Uy Thor Heyerdahl kể lại. Cuốn Sách được dịch ra hơn 60 thứ tiếng, bán trên 20 triệu cuốn giúp tác giả từ chỗ vô danh trở thành nổi tiếng và thành triệu phú.

Nhưng mộng của Thor Heyerdahl không phải là viết sách mà vẫn là mộng chinh phục đại dương bằng các phương tiện thô sơ.

Năm 1955, ông lại thám hiểm đảo Paques, một hải đảo nổi tiếng về những tượng đá tiền sử, ở phía tây Chí lợi lối 4.000 cây số. Rồi ông lại ngồi viết lại chuyến đi này và cuốn sách Aku Aku có đã lại bán chạy như tôm tươi.

Lần này với tiền kiếm được Thor Heyerdahl mua một căn lâu đài cổ rồi nghỉ ngơi. Người ta nghĩ rằng nhà thám hiểm đã quyết định dừng bước giang hồ.

Nhưng không.

Tới ngày 25 tháng 5 năm 1969 Heyerdahl nổi máu cũ mặc dầu đã 54 tuổi và yếu hơn xưa. Ông lại lao mình vào biển cả. Ông đi tìm câu giải cho cái thắc mắc của ông từ lâu. Ông vẫn nghĩ nếu người Pérou có thể dùng bè vượt biển tới vùng quần đảo Polynésie thì tại sao người Ai Cập lại không thể từ xứ họ vượt biển tới Pérou. Hay ít ra thì cũng tới được Maroc hay Mễ tây cơ.

Heyerdahl theo những hình khắc trên đá đến đài cổ Ai Cập làm một chiếc thuyền đặt tên là RA, tiếng Ai Cập có nghĩa là thần Thái Dương. Trên thuyền RA, được mang theo hơn một tấn nước trong những chum kiêu cổ Ai Cập và một trọng lượng thực phẩm gần gấp đôi. Những thức ăn cũng là những món sơ khai như đậu, ngũ cốc, trái chà là v.v... Một vài con gà, một con vịt và một con khỉ được mang theo. Thủy thủ đoàn lần này tham dự cuộc thám hiểm hơi đông : một ông bác sĩ người Nga, một chuyên viên leo núi Ý Đại Lợi, một người Mễ tây cơ, một nhà vô địch nhu đạo Ai Cập, một người Chad và một người Mỹ vốn là chủ thầu tên Norman Baker, người duy nhất có kiến thức về hàng hải.

Chuyến đi chuẩn bị thật chu đáo nhưng không thành công. Sau hai tháng lênh đênh tiến được gần 5.000 cây số vượt những đợt sóng cao trên 10 mét, chiếc thuyền RA phải bỏ.

Thor Heyerdahl không nản chí. Mùa xuân năm sau ông lại đóng chiếc thuyền khác mang tên RA 2 và lần này khá thành công.

Và bảy giờ chuyến đi ấy đã ghi thành sách « The RA 2 expedition », dày trên 300 trang do nhà Doubleday vừa xuất bản. Những người ưa phiêu lưu vẫn nên đọc cuốn sách mới này.



Sách Báo mới

NGÀY THÁNH NGAO DU
Tân văn của Bùi Giáng, do An Tiêm xuất bản. Sách dày 230 trang giá 250 đồng, tính bày trang nhả.

Theo như ghi chú á bì sau, thì « Ngày Thánh Ngao Du » là cuốn sách chỉ dẫn-phương pháp thiết thực chiến bao, bài trừ viễn mộng.

— Nhiều trang trong cuốn này nói về ca sĩ Hà Thanh.

— Cuốn sách cần có trong tủ sách của bạn.

SÁU CỬA VÀO ĐỘNG THIẾU THẤT. Bồ Đề Đạt ma.

Bản dịch của Trúc Thiên, do An Tiêm tái bản. 188 trang giá 180đ.

— Có thêm phần « Căn Bản pháp » của Thiền Đạt Ma so với kỹ in lần thứ nhất.

THƠ CỦA NGƯỜI LÍNH
Thor Lê phổ Đức do Nhân chứng xuất bản. 52 trang 120 đồng.

CHIM VIỆT : Tuyển tập thơ văn 4 — chb đề Dung Nhan Mưa Thu 1971.

QUỐC VĂN (lớp sáu) : Do nhà văn giáo Thế Uyên Nguyễn kim Dũng biên soạn. Thái Độ xuất bản, trên 300 trang giá 250 đồng.

— Cuốn sách giáo khoa được soạn theo chương trình, cập nhật hóa, công phu và sáng sủa. Trước sách, có bảng hướng dẫn tổng quát rất cần cho các học sinh mới bước vào bậc Trung Học. Sách lại gồm phần Tiểu Sử khá đầy đủ mà gọn gàng về 38 nhà văn có văn được trích dẫn.

QUỐC VĂN (lớp sáu) của Thế Uyên là một cuốn sách giáo khoa soạn thật sát chương trình và kỹ lưỡng trong cả phần tài liệu lẫn phần diễn giảng.

HỎI (L'EXPRESS) : Ông là thi sĩ, ông là chính khách, ông là đại sứ. Vậy ông là ai thế, ông Pablo Neruda ? Ông quê quán ở đâu ?

ĐÁP (PABLO NERUDA) : Tôi sinh ra đời hồi đầu thế kỷ, ở miền trung nước Chí Lợi. Nhưng ngay khi tôi còn là đứa bé sơ sinh, cha mẹ tôi đã mang tôi đi xuống miền cực nam nước tôi, ở tận Temuco. Hồi đó, Temuco đúng là một cái làng nhỏ. Lúc ấy người ta mới khỏi sự dựng lên những căn nhà đầu tiên, những người ở nơi khác tới chia nhau lần hồi từng mảnh đất. Chung quanh là rừng và đồng áng; nơi có dân mọi Mapuches ở. Temuco là cảnh trí của tôi, là cốt tủy của thơ tôi.

HỎI : Tại sao ông sống suốt cả thời thơ ấu ở Temuco ? Cụ thể sinh ra ông làm gì ở đó ?

ĐÁP : Cha tôi làm trưởng xe xe lửa, hồi cuối đời người. Đó là những chuyến xe lửa chở sỏi đá để rải ở khoảng giữa những thanh chắn ngang đường rầy, trong rừng, vì trời mưa liên miên. Cha tôi coi xe lửa cũng như nhà ở vậy. Có một toa làm chỗ ngủ và thỉnh thoảng tôi ở trong đó vài ngày với cha tôi. Chúng tôi đi nhiều ngày, cùng với những viên chức sở hỏa xa, và người ta thám hiểm thiên nhiên, suối rừng, hoa lá, núi non. Thật say mê.

HỎI : Cụ bà thân sinh ra ông không đi theo sao ?

ĐÁP : Mẹ tôi mất lúc tôi mới được 2 tháng trời. Cha tôi tục huyền và chính người vợ sau của cha tôi mới thật đáng coi là mẹ tôi. Tôi đã về tặng người rất nhiều bài thơ của tôi. Người thật là một bà mẹ tuyệt diệu.

HỎI : Ông làm những câu thơ đầu tiên hồi nào ?

ĐÁP : Tôi nhớ chừng như là hồi tôi 7-8 tuổi thì phải. Hôm đó cha mẹ tôi đều bận rộn công việc và lúc tôi đưa cho các người coi những câu thơ tôi mới làm, các người hỏi tôi : « Con chép ở đâu thế ? » Bài thơ đó tôi để tặng mẹ tôi.

HỎI : Lần đầu tiên ông đọc thơ ông trước công chúng là hồi nào ?

ĐÁP : Khi đó tôi 16 tuổi. Tôi đang học ở Đại Học Santiago. Lúc ấy đang có hội giả trang, hội Xuân đầu ngày cuộc hội phải có một thi sĩ khai mạc. Vì vậy người ta tổ chức một cuộc thi tại ở khắp Chí Lợi để chọn bài thơ hay nhất. Tôi gửi một bài thơ dự thi và trong mấy ngàn bài khắp nơi dự giải, bài của tôi được trúng tuyển. Đó là vào khoảng năm 1921, tôi thấy mình là loi đơn độc quá. Tôi cảm động đến nỗi không đọc nổi những văn thơ của mình. Một người khác phải đọc thế tôi.

HỎI : Trong khoảng từ 7 đến 16 tuổi, ông có nghiên cứu văn chương chứ ?

ĐÁP : Hồi đó tôi có đọc thơ Pháp. Trước khi vào Đại Học, tôi đã biết Sully Prudhomme, Verlaine... vào thời ấy có một cuốn sách đó và người ta chuyển tay nhau đọc. Lúc đó, tôi nghèo, tôi mượn được cuốn sách và chép lấy những bài thơ ở trong sách.

HỎI : Ông xuất bản tập thơ đầu tiên hồi nào ?

ĐÁP : Hai năm sau. Không dễ gì đâu. Các bạn bè giúp đỡ, gia đình cho tiền, và rồi, tôi bán cả đồng hồ đeo tay. Nhưng, vào một phút chót, chủ nhà in không chịu trả cho tôi một ấn bản nào vì tôi còn thiếu ông ta ít tiền. Thật kinh khủng. Tôi chạy lảng quàng khắp nơi như một người điên và sau cùng tôi cũng có được món tiền cần thiết. Rồi tôi tìm được một nhà xuất bản; hiện nhà đó còn tiếp tục xuất bản thơ tôi.

HỎI : Ông vốn có tên là Ricardo Eliecer Nef-tali Reyes y Basoalto. Tại sao ông lại đổi tên ?

ĐÁP : Tôi đổi tên hồi 14 tuổi, trước khi đến Santiago. Là vì cha tôi. Người rất tốt, nhưng người rất kỳ thi sĩ nói chung và kỳ tôi nói riêng. Người còn đốt cả sách vở của tôi nữa. Đối với cha tôi,

thi phải làm kỹ sư, y sĩ, kiến trúc sư, bởi vì, như người vẫn nói, thiên hạ cần họ. Cha tôi cũng như tất cả những người thuộc giới trung lưu xuất thân từ đám nông dân, muốn thấy con cái mình thăng tiến trong xã hội. Mà cách duy nhất để tiến lên, là Đại Học và những nghề tự do.

HỎI : Nhưng sao lại (có cái tên) Pablo Neruda ?

ĐÁP : (...) Sự thật, là sự thật chẳng có gì, về cái chuyện này. Một hôm tôi sợ hơn bao giờ hết là cha tôi sẽ khám phá ra sự thật — hẳn điều này sẽ đem lại tai họa — tôi giờ một tạp chí ra, ở đó có một cái truyện, ký tên Jean Neruda. Đúng vào dịp đó tôi phải gửi một bài thơ dự giải. Thế là tôi lấy tên Neruda và chọn tên Pablo. Tôi tin là cũng được vài tháng.

Pablo Neruda của Chí Lợi, cùng với Nicolas Guillén của Cuba, là thi sĩ còn sống vĩ đại nhất sáng tác bằng tiếng Tây Ban Nha và là một trong những cây đại thụ của nền văn chương Mỹ châu La tinh. Ông hiện là đại sứ của Chí Lợi tại Ba Lê. Pablo Neruda 67 tuổi, là một người Cộng Sản xác tín, đã ca tụng tình yêu, hoa lá suối rừng hơn là ca tụng các vĩ nhân thế giới. Tác giả của những thi tập lừng danh :

« Vingt Poèmes d'amour et une chanson désespérée » « Le Chant Général » tác phẩm của Pablo Neruda đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới.

Sau đây là bản trích dịch cuộc nói chuyện giữa thi sĩ Pablo Neruda và phóng viên tuần báo L'Express ở Ba Lê, đăng trên báo này ngày 13-9-1971. Cuộc nói chuyện quá dài, mà khuôn khổ tờ báo Khởi Hành dành cho mục này rất giới hạn, nên người dịch đã bỏ bớt những đoạn đề cập đến các vấn đề chính trị (mà Pablo Neruda đã trả lời với tư cách một đại sứ của Chí Lợi) Đôi chỗ, để cho rõ nghĩa, người dịch thêm vài chữ, đặt trong ngoặc đơn.

Bản Viết Văn của : phùng khoát

HỎI : Ông làm quen với cái tên mới có dễ dàng không ?

ĐÁP : Lúc đầu thì không về, sau thì dễ. Rồi cục chính quyền đã hợp thức hóa tên tôi, cách đây 35 năm rồi. Bây giờ, Pablo Neruda là tên thật của tôi. Tôi không có tên nào khác nữa.

HỎI : Học Đại Học tốn kém lắm. Chắc ông không sống nổi với việc làm thơ đấy chứ ?

ĐÁP : Trong các gia đình ở tỉnh, người ta phải thu xếp để kiếm ra một bà cô có chỗ lưu trú tại sau tiago. Rồi tôi ở trọ nhà bà cô đó, rất rẻ tiền. Rất nhiều bộ chết (chỗ ở dơ bẩn) và ăn uống rất ỳ. Có cả một thế hệ sinh viên Đại Học đã thực sự chết vì đói cơ đấy.

HỎI : Từ thi sĩ, rồi một ngày ông trở thành lãnh sự. Chuyện đó xảy ra như thế nào ?

ĐÁP : (...) Ở xứ tôi, mọi người đều muốn đi nơi khác. Khi mình viết một điều gì, thiên hạ hỏi. Nhưng anh làm gì ở đây chứ ? Làm như đó là góc trời cuối cùng ! Thiên hạ nhắc mãi câu hỏi đó với

tôi, đến nỗi sau cùng tôi phải tự hỏi là tôi đã làm gì nơi quê tôi, và cách nào tốt nhất để đi chỗ khác đây ? Thế là người ta mịch nước cho tôi, thiên hạ nói với tôi là tôi có thể được cử làm lãnh sự. Tôi cũng chẳng biết như thế là thế nào. Nhưng tôi cứ tin rằng tôi có thể làm được, và tôi đến Bộ Ngoại Giao xin một chỗ làm. Tôi bị nhử như một kẻ kỳ cục và tôi lại bỏ đi. Tuy nhiên một ngày kia có người bảo tôi : « Anh muốn làm lãnh sự đây à ? Để làm, theo tôi ». Nó là làm liền. Ở văn phòng trong Bộ có bản đồ thế giới và ở đó tôi được bổ nhiệm có một lỗ trống (...). Khi người ta hỏi tôi để biết rõ do đâu tôi được bổ làm lãnh sự, tôi trả lời : « Do từ trong cái lỗ trống ». Cái lỗ trống, đó là Ngưỡng Quang, ở Miền Điện.

HỎI : Ông có du lịch trong ở những nơi khác tại Á Châu không ?

ĐÁP : Tôi đã đến Calcutta, đến Madras, đến Colombo, và tôi đã làm một chuyến du hành qua cõi Đông Dương, là chuyến du hành đã gây cho tôi ấn tượng đậm đà. Tôi du lịch trên những chuyến xe ô tô buýt xuyên qua bán đảo Đông Dương, đến tận Saigon. Những chiếc xe ô tô buýt đó phải dừng lại luôn luôn, vì lụt mảy.

HỎI : Hẳn ông có thời giờ rảnh để viết...

ĐÁP : Vâng. Hồi đó tôi soạn thành tập « Residence sur la Terre », là cuốn sách thứ 5 hay thứ 6 gì đó của tôi.

HỎI : Ông không bị các tôn giáo Đông Phương lôi cuốn sao ?

ĐÁP : Tôi theo thuyết bất khả tri. Và lúc đó tôi đã rất ghét những phong trào nguy tôn giáo, trộn lẫn phong vị ngoại quốc và triết lý thần bí, khoa thông thiên học, văn vần. Tôi thấy đó là một cách đạo thoát khỏi chân lý.

HỎI : Hồi ở Á Châu ông đã có những ý tưởng chính trị ?

ĐÁP : Vâng, tôi can dự vào ngay đám thanh niên cách mạng Á Châu. Nói đúng hơn là tôi lắng nghe họ, vì họ cũng ghen tức với những người Tây Phương như tôi. Hồi đó, họ mới chỉ là những người chống thực dân thôi.

HỎI : Còn ông ?

ĐÁP : À, tôi thì, ngay khi còn là sinh viên ở Đại Học Santiago, tôi đã bỏ ra một phần thời giờ để dịch những tác giả vô chính phủ của Pháp, mà chắc ông không biết đâu ! Giai cấp thợ thuyền Chí Lợi chịu ảnh hưởng của họ...

HỎI : Ông gia nhập Đảng Cộng Sản hồi nào ?

ĐÁP : Tôi bắt đầu trở thành người Cộng Sản khi ở Tây Ban Nha, vào hồi nội chiến. Khi đó tôi được bổ nhiệm làm Lãnh Sự của Chí Lợi tại Tây Ban Nha. Ở đấy, tôi đã trải qua phần trọng nhất trong suốt cuộc đời chính trị của tôi. Như rất nhiều những nhà văn khác trên thế giới. Tất cả chúng tôi đều đã bị hấp dẫn bởi cuộc kháng chiến vĩ đại chống Phát Xít, là trận chiến tranh Tây Ban Nha đó, và rồi, kinh nghiệm này còn là một cái gì hơn thế nữa, đối với tôi. Trước trận chiến tranh Tây Ban Nha, tôi đã quen biết những nhà văn hầu theo phe Cộng Hòa, trừ một hai người. Và chính thế Cộng Hòa, đối với tôi, là cuộc phụ hưng văn hóa, văn chương, nghệ thuật của Tây Ban Nha. Federico Garcia Lorca là hiện thân của thế hệ thi ca đó, thế hệ bộc phát nhất trong lịch sử Tây Ban Nha từ bao thế kỷ. Thành thử, sự trừ diệt những con người như vậy đối với tôi là một thảm kịch. Thế là cả một phần đời tôi đã hết tại Madrid.

HỎI : Ông có quen kỳ mấy nhà thơ đó ư ?

ĐÁP : Vâng. Tôi gặp họ hàng ngày, trong những quán cà phê nơi chúng tôi tụ hội. Nhất là Garcia Lorca. Đó là thời Lorca làm kịch nhiều lắm. Tôi vẫn thường đi theo ông đến coi diễn viên tập kịch, chúng tôi cùng nhau bàn tính cách bài trí các màn kịch của Lorca.

(Xem tiếp trang 16)

MÌNH VỚI TA



trăm tư trên giường bệnh

Biết nơi nào gửi nằm xương này ?
Khi rụng hoa đèn... hơi thở bay
Về biển rừng phong vàng quán gió,
Trên mềm lưng rượu ấm xe suy...

Mềm ấm riêng hồn thôi!... Xác thân
Về đâu... chữ lạnh cứng tay chân ?
Nằm đâu cho khớp xương không mỏi
Từng tế bào đang chống Tử thần ?

Vời đả râu tóc mọc dài thêm,
Xương tủy chưa hàng vẫn trắng đêm
Bốc cháy lân tinh giòng chữ lửa :
Một phương đời sống khát êm đêm.

Ơi đất ! Xương khô hồn mang mang!
Sống hờ, đàn thổ đừng hiên ngang ?
Giúp nhau một chỗ nằm yên nhẽ,
Bất chấp ngoài bùng, trong nghĩa trang!

Xa tầm đạn nổ đích bom rơi.
Một năm « mờ yên » cho xác, tôi.
Sống đã tàn thân vòng lửa loạn,
Chết còn mong có bấy nhiêu thôi!

« Mả đẹp » cho ai, nguyện sẽ nhường,
Cao ngời cầm thạch nền hoa cương...
Gấm hoa lộng lẫy hơn gì nhĩ ?
Khi đạn bom cây thối đến xương!...

Nhưng đáp lời tôi bật trước sau,
Biển Chà rừng Mẹ ngó con đau
Chỉ run tia chớp nguồn mưa ghen,
Huyền sử càng u ám nét sâu...

Chẳng nơi nào đất có bình an
Đề gã say Thơ gửi xác tàn !
Đánh kéo lê thê giòng Cầm hứng
Rời buồng vãn ở cuối Thời gian.

Sái đỏ, trên thềm Xuân
Tân Hợi (T.L. 1971)

Sống trên miền đất cổ đô của Chiêm quốc, bên cạnh những ngọn tháp, những dấu vết thành quách cũ của Chăm, gần như người dân Bình định nào cũng dành ít nhiều ý tưởng hướng về dân tộc đã khuất. Đối với người Bình định thì dân ấy đã khuất hẳn, bởi vì tại đây không còn dân Chăm sinh sống nữa. Nhưng dân Chăm vẫn là một ám ảnh. Không phải chỉ là ám ảnh của ma Hời trong cuộc sống tâm linh huyền hoặc, mà còn có cả những ám ảnh chi phối cuộc sống làm ăn trồng trọt hàng ngày. Ở Bình định, các quận miền bắc nhiều dừa, các quận miền nam không trồng được : dân địa phương truyền tụng rằng cây dừa hễ vươn cao lên trông thấy ngọn tháp Chăm thì phải chết !

Phải sống trong một không khí như thế, Chế Lan Viên mới có cái tâm tình và những tưởng tượng trong tập *Điều tàn*. Trong nhiều năm, tôi bị ám ảnh (vẫn là ám ảnh!) bởi hai câu thơ ông thốt ra với một « Chiêm nương » trong cuộc trình tự lý kỳ vào một lúc đêm sắp tàn :

« Nay, em trông một vì sao đang rụng,
Hãy nghiêng mình mà tránh đi nghe em. »

Ngày còn nhỏ, tôi đã vẽ vời trong trí rất nhiều điều xung quanh cái hình ảnh huyền bí và lớn lao của người con gái họ, người con gái nghiêng mình mà tránh một vì sao đang rụng. Câu thơ càng đọc càng nghe rờn rợn.

Trí tưởng tượng hướng về một dân tộc đã khuất dựng nên người con gái vĩ đại có cái kích thước vũ trụ, đồng thời cũng mở rộng cái tầm vóc tâm hồn của chàng thi sĩ tí hon.

Ba mươi lăm năm sau các câu thơ nọ, vào đến Bình thuận, tôi mục kích bao nhiêu là gái Chăm. Cả gái Chăm đẹp nữa, những cô nữ sinh trung học với chiếc áo đồng phục trắng không xẻ tà. Đẹp lắm, xinh lắm : có thể tình tự cho đến lúc đêm tàn lắm ; nhưng tất cả gái đẹp ấy đều không phải là người « Chiêm nương » kia.

Từ Bình định vào Bình thuận, đối với kẻ tìm hiểu dân Chăm, là từ xứ ma vào xứ người, từ cõi chết và cõi sống.

Nhưng người ta có thể đến Bình thuận không phải để tìm lại dân Chăm. Kẻ phàm phu xa lạ với công việc khảo cứu như tôi đến Phan thiết với một ý nghĩ thô鄙 trong đầu : Mắm mòi !

Về chuyện này, tôi không gặp lại sự sống, mà gặp một tin chết : mắm mòi đã mất từ nhiều năm ở Phan thiết. Nó mất

lặng lẽ, không một cáo tri, cáo phó nào để cho giới hâm mộ kịp thời bày tỏ niềm luyến tiếc chính đáng.

Trong giới hâm mộ ấy phải kể đến vô số nông dân các tỉnh Bình Phú Nam Ngãi.

Xưa kia, xưa chừng trăm năm trở lại, Bình thuận quá xa xôi cách trở đối với Bình định để người Chăm có thể ra vào ; nhưng lại không quá xa để cho cá mòi không thể lẩn la, từ Bình thuận xâm nhập vào cuộc sống của giới cần lao ở Bình định.

Con cá mòi, ở những nơi bắt được số ít, thì ăn tươi : nướng, chiên v.v... Nhưng ở Phan thiết trước đây cá mòi quá nhiều, được làm mắm. Làm mắm là tài riêng của dân tộc, và ăn mắm là chút sở trường của dân quê nghèo khổ miền Trung.

Tôi chắc chắn khi con mắm mòi đầu tiên phiêu lưu đến Bình định trên con đường Bắc tiến của nó, nó không khỏi trải qua một thời kỳ bơ ngỡ. Một dân tộc dù có nhiều năng khiếu dùng mắm cũng không thể nhất đán tìm ngay trong phật chốc cái công thức thích hợp nhất để sử dụng một món mắm mẻ.

Chắc chắn phải trải qua nhiều ngày tháng, người nông dân miền Bình phú mới đi đến cái phát giác, mắm mòi đầu mà xẻ ra đi kèm với lá dưng, lá sộp, lá ngành ngành, thêm chanh, ớt, tỏi v.v... ăn với cơm, nhất là cơm nguội, thì tuyệt.

Lá dưng, lá sộp v.v... là những thứ lá rừng.

Con cá ở tận biển Phan thiết mà một ngày hai lần đã tìm đến kết nghĩa với lá rừng ở Bình định : duyên « cá lá » nọ không phải là duyên bạn bảy kỳ ngộ sao ?

Thế rồi, bắt đi đã lâu, tôi không được ăn mắm mòi. Nghĩ rằng đó có lẽ do những rủi ro phức tạp trên thị trường, do khâu vận chuyển mỗi nơi một khác, người Saigon không ưa thích mắm mòi mà mình thì vào Saigon đã lâu v.v... Bởi đó, nhân chuyến đi Phan thiết, bèn hỏi thăm về tin tức mắm mòi. Hỡi ôi ! thì đã trăm gây bình rơi bao giờ !

Người chủ tiệm mắm nhắc đến một năm Hợi năm Thìn uao đó mà trong lúc thăng thốt tôi không nghe rõ. Thì ra tự dưng mà cá mòi Phan thiết biến mất ngút mười năm. Tôi nghĩ đến sự muộn màng của mình ;

«... Không biết sự tình,
Khéo vô duyên bấy là mình với ! »

ĐỌC « MẮC CẠN » CỦA TRẦN YÊN THẢO¹

TRẦN Yên Thảo là một người viết trẻ, mới xuất hiện trong giới văn chương ở Saigon và « Mặc Cạn » là tác phẩm đầu tay của ông, được xuất bản bởi Tủ Sách Lê cơ quan xuất bản mới được thiết lập để tung ra thị trường sách vở những sáng tác của những người viết trẻ tuổi. Những người viết trẻ tuổi như Trần Hoài Thư, Nguyễn Nhược Nghiễm, Hoàng Ngọc Tuấn, Phan Lạc Giang Đông, Trần Yên Thảo... Không còn trẻ ở cái tuổi trên dưới 20 như Lautréamont, Arthud Rimbaud và Raymond Radiguet khi họ sáng tác những văn thi phẩm rực rỡ nhất của họ. Đa số những người viết trẻ ở Việt Nam bây giờ, có tác phẩm đầu tay đem xuất bản, đều đã quá cái tuổi 25. Nhưng tác phẩm của họ mới chỉ là những hứa hẹn, có khi chỉ là hứa hẹn những sa đọa của chữ nghĩa, cũng là hứa hẹn của những cố gắng cần thiết mà người đọc còn đang chờ đợi ở tác giả và khá hơn hết vẫn chỉ là những trái đầu mùa chưa chín tới đã được đem ủ vội, còn chưa, còn chát, tuy đã có vài chỗ ngọt, ngọt lịm lạ thường. Chưa có tác phẩm thực sự chín nục như những « chants de Maldoror », « Une Saison en enfer », hay « Le diable au corps », trong số những sáng tác mà những người viết trẻ ở Việt Nam hiện nay đưa ra trước quần chúng độc giả trong nước. Nhưng một hiện tượng nổi bật của những năm 60 vừa qua, chớm sang những năm 70 này, một hiện tượng lộ liễu không che giấu được, là phong trào làm văn chương ở các nhà văn trẻ tuổi, một phong trào bành trướng mạnh mẽ song song với cuộc chiến bị thảm và kỳ cục trên giải đất Việt Nam này. Nhưng đã thấy được gì? Những đêm sao sáng chưa chói lóa, bên những vì sao mờ nhạt, nơi nơi... nơi nơi... Chưa hiện rõ những « vươn lên cao vút », chưa nổi những cháy rực nỏ bùng. Vì sao? Văn chương của những người mới trong một hoàn cảnh nhiều dữ kiện mới, còn ấu trĩ quá, vì sao? Vì khung cảnh sống khổn cùng; tù túng, ngột ngạt quá đời, bóp chặt hết mọi nụ hoa đang độ nảy nở? Hay tại đời sống chung quanh những người trẻ tuổi đang hiện đời quá nhanh, quá gấp, khiến họ không kịp ghi nhận hết, không kịp sống trọn vẹn mỗi biến cố, mỗi sự kiện, khiến họ chỉ còn bắt gặp những thoáng hiện, những dư ảnh nhạt nhòa, những dư thanh thoáng thoát trong nỗi bàng hoàng, trong niềm hoang mang thảng thốt? Hay tại nỗi chán chường đã nảy sinh cùng một lúc với sự lớn lên của thể hệ mới, nỗi no nê thừa phứa những dư thừa gồm ghê của cả một giai đoạn loạn ly dài dặc, vô nghĩa đã thấm vào tâm tưởng những người trẻ tuổi ngay từ lúc mới mở mắt nhìn đời đã ào ào hỗn độn đến rộng mở tuôn toang? Có lẽ, dưới cái nhìn khách quan, tình trạng ẻo lả, hăm hiu, của nền văn chương trẻ thiếu hơi thở nồng nàn mạnh khỏe, ở đây, là do sự phối hợp rắc rối của cả mấy nguyên nhân kia, và thêm của những nguyên nhân phụ thuộc, rất vật khác. Nhưng, nhìn từ tâm lý chủ quan của những người viết trẻ tuổi bây giờ, hẳn điều không khó nhận thấy phải là sự thiếu dự phóng cơ bản độc đáo nơi mỗi tác giả, mà nguyên nhân một phần lớn tùy thuộc ở sự thiếu vắng một chọn lựa cho riêng mình; chọn lựa một thể đứng độc lập, một quan điểm nhận thức thực tại khởi từ những kinh nghiệm chủ quan được trợ lực bởi một kiến thức phong phú và thống nhất. Điều kiện chủ quan quyết của mọi sáng tác văn chương quả thật là điều kiện khó khăn, gai góc. Nhưng giá trị độc sáng của mỗi tác phẩm không bao giờ là kết quả của những chấp nhận dễ dãi, những bao giờ là sự tự thành của những thái độ không vững, không bao giờ là hào quang trùm phủ lên trên những tìm kiếm nửa vời trong những khoảng không gian mờ đục của những say mê thời thượng, những khát vọng bề mặt, những sở thích đại đồng.

Phải có một triển vọng đưa trở về vừa với chính mình để con người văn chương chấm dứt được

mọi hỗn độn đang vây phủ bởi đời sống chung quanh mình. Và nhà văn để cho tình cảm hơi hợt đánh lừa sẽ chỉ có được những hơi thở yếu ớt trong tác phẩm. Con người của xã hội là con người trung bình của những ý những tình chừng mực. Con người văn chương phải « vươn lên trên » cái mức trung bình của con người sản phẩm xã hội, để tạo những người mới chứ không phải để mô phỏng những người cũ bị đóng khung trong xã hội. Văn chương của những người viết trẻ trong vài năm qua chưa đưa ra được những khuôn mặt mới, chưa mặc khải được những kích thước mới cho đời sống ở đây. Người ta chỉ thấy nơi văn chương trẻ một tình trạng sa lầy trong vết cù của văn chương cũ. Thâm hơn nữa, đời sống và văn chương về đời sống chỉ làm chứng cho cái trạng huống « mặc cạn » của Việt Nam bây giờ. « Mặc cạn » của Trần Yên Thảo phơi bày những cảnh đời dính chặt, kẹt cứng tan tác và lết bết như những mảnh vỏ trái cây khô nhựa còn bám trên mặt đường ướt át của một buổi chiều mưa nơi miền đất đó.

Tập truyện « Mặc cạn » gồm 5 truyện ngắn: Vết ngựa non xanh, Người trong truyện, Ở giữa chặng đường này, sợi khói ngang mặt và Cẩn nhà chỗ đó.

nguyễn nhật duật



Hầu hết các câu chuyện đều được kể lại bởi người kể ở ngôi thứ nhất — « tôi » —, đó là hình thức kể chuyện thường được chọn cho những tập truyện đầu tay. Trong bốn, năm cái « tôi » khác nhau của những truyện khác nhau, luôn luôn thấp thoáng bóng dáng một cái « tôi » làm căn bản: cái « tôi » của tác giả, cái « tôi » tạo sự thuần nhất cho « khi hậu » của các truyện khác nhau. Mà thực ra không khi trong các truyện vẫn là một không khí duy nhất trong một khung cảnh duy nhất: khung cảnh xác xơ, hiu quạnh của miền quê, đồng áng hay vùng bờ biển, tiêu điều buồn bã, đầy ắp nỗi hoang mang lo sợ của đám dân nghèo khổ trước những đe dọa nặng nề ghê rợn của chiến tranh đang vây bủa xung quanh đời sống họ. Đây cũng là không khí chung của hầu hết các tập truyện sản phẩm của giới viết văn trẻ tuổi hiện nay. Đời sống các nhân vật dật dờ, trôi nổi theo năm tháng, theo tình thế cuộc chiến này, ấy là một đời sống đầy những đổi thay lớn, nhỏ, đủ cách, đủ lối, một đời sống bất trắc, có thừa bấp bênh và thiếu hẳn sự vững chắc tối thiểu để gây một nỗi an ổn cho tâm hồn các nhân vật. Đời sống ấy, với những chi tiết lặt vặt được tác giả « Mặc cạn » mô tả rất tỉ mỉ từ mi đến độ lặp đi lặp lại nhiều lần một chi tiết, một ý nghĩ, một lời nói, là đời sống nhân chân, mơ hồ, loằng ngoằng, cho người ta những cảm tưởng dật dờ trôi dạt không cùng trong trạng huống bất định thường xuyên. Trong tập truyện « Mặc Cạn ». Không có điều gì hoàn toàn rõ ràng, xác định, Tất cả đều là những nét vẽ mờ nhạt, chưa thành hình thủ đã bị xóa nhòa, rồi lại được vẽ lại rồi lại xóa đi... Người kể chuyện và các nhân vật, và các sự tình, chơi với nhau một cuộc chơi cắt đứt, khiến cho các nhân vật và các sự tình hiện đó rồi biến đó, thoáng còn thoáng mất không chừng. Ngọn ngữ trở thành một hướng dẫn viên nham hiểm cho một cuộc săn tìm đầy bất trắc. Tập truyện « Mặc cạn » như một thách đố ném vào những khối óc luận lý chặt chẽ. Những thay đổi liên miên được phơi trải trong mỗi truyện. Và không phải thiếu ý thức, trải lại

« Cậu thử nghĩ trên mặt đất này còn có những cảnh sống khổn khổ, tàn nhẫn và nghiệt ngã như vậy thì làm sao mỗi người trong chúng ta khỏi thay đổi. Làm sao mỗi chúng ta khỏi mắc kẹt trong những cảnh sống hơi hợt vô nghĩa ». Và ý nghĩa được tìm thấy trong cái vô nghĩa của cuộc đời này: « chính những cái hơi hợt vô nghĩa đó đã đương nhiên làm thành ý nghĩa cuộc sống ». Sự vô nghĩa, như bản chất của đời sống, khiến nó trở nên dang dở, luôn luôn dang dở. Dừng dở từ mọi dự định làm nên đời sống: dự định cho đời sống bị bề cong bề queo, đưa đến những xa lìa, tan tác, phân tán không cùng: anh Túc chết (chẳng biết vì sao và ra sao), chị Hiệp có độc, phải bỏ đi (đi đâu? không biết!) cô Lý chết (chẳng rõ vì đâu nên nỗi), Toại vẫn ngủ yên trên những nếp cũ mòn của đời sống luôn thay đổi và người kể chuyện « vết ngựa non xanh », đứng trước những sự tình đó, dứt khoát quyết định là sẽ bỏ đi. Đi đâu? không biết, nhưng chắc chắn một điều là phải đi, « đi khỏi nơi này », quyết định một đời thay trong cuộc đời thay lớn lao là đời sống triền miên, cuộn cuộn trôi chảy. Con nhân vật của truyện « Người trong truyện » trước những đời thay miên tục của đời sống, trước những chết chóc, lợc lừa, phỉnh gạt, phản bội, dư thừa của xã hội chung quanh, của quá khứ trôi dạt, của tương lai bất định đang chào đón với đũa con đầu lòng sắp ra đời ở phương xa, hẳn nói thầm trong lòng câu nhân nhủ với đũa con hân sắp có: « Tính theo ngày mẹ con mất kinh thì còn đúng một tuần nữa con ra đời. Cho tới giờ này ba vẫn chưa biết cái gì có ích để làm cho con ». Bị dặt dến thế, thấy không có gì rõ ràng và chắc chắn có ích, đành làm, để xứng đáng với đũa con được chờ mong! Bởi mọi vẻ mặt, mọi cử động, mọi lời nói của những người xung quanh đều đáng ngờ vực, kẻ muốn giúp đỡ hẳn lại là một tên khốn nạn, một kẻ dâm dăng, lừa lọc, nham hiểm. Hẳn biết tìm ai? Hẳn biết làm gì đây? Truyện kết thúc trên niềm nghi hoặc đó. « Ở giữa chặng đường này » là ở trên quãng đường tối tăm, giữa một đêm khuya trong lòng đất địch. Người sinh viên cũng một người sinh viên khác một lần lao già, một người trung niên và một quân nhân, cả 5 người làm lối bước, lội qua con suối sang miền đất bình an giữa làn đạn địch. Người sinh viên dụng phải một xác chết không đầu. Rồi hãm bị thương. Hãm mê sảng và trong giấc mê hãm gặp một người đồng đội, thúc giục hãm mạnh dạn tiến bước. Hãn tỉnh dậy bên những người đồng hành trong ánh sáng lơ mơ, hẳn quyết định phải tiếp tục không lùi bước đến hên nữa: Nhất định phải tiếp tục. Tôi đã chặt đứt quá khứ và ý thức điều này trên cái chết. » Hãn thức tỉnh trên kinh nghiệm đau đớn của sự có sát cái chết, trong hoàn cảnh hiem nghèo của thời chiến: Kinh nghiệm diễn hình thường dễ nhận thấy trong cuộc chiến ở nước ta bây giờ, và là kinh nghiệm không mới lạ lắm, được cảm nhận một cách dễ dàng: được tác giả diễn tả một cách quanh co rắc rối, Truyện « sợi khói ngang mặt » chỉ nhằm mô tả một cảnh huống rất phổ biến trong xã hội chiến tranh của nước ta bây giờ. Một thiếu niên mồ côi cha mẹ, sống với anh ruột bị anh ghét bỏ, đánh mắng, hãm bắt mẫn, uất ức bỏ đi, với một tình yêu đang dở dở lại sau lưng. Hãn trở về để thấy sự ghê lạnh đến thù hận của người anh càng tăng thêm, làm đổ vỡ tất cả dự định của đời hãn từ vật chất đến hoàn toàn tinh thần. Và người yêu cũ đã thay lòng đổi dạ, lỉnh đăm với hãn, bỏ hãn và mê say một người lính khác có lẽ chỉ vì trong suốt thời gian xa cách đã

¹ « Mặc cạn » tập truyện của Trần Yên Thảo, Tủ Sách xuất bản, 1971, dày 116 trang, đề giá 150 đồng.

qua hẳn không liên lạc thư từ tin tức với nàng. Thế là tan vỡ, thế là dang dở hết cả hẳn chân nân. Truyện chỉ gọi ra không khí chân nân đó rồi chấm dứt. Cảnh đó là cảnh gây nên những tâm tư buồn bã, chán chường, bất mãn, liêu sổng và liêu chết của người lính Việt Nam bây giờ, sau khi họ đã mất hết quê hương tình thân cũng như vật chất, sau khi bếp lửa gia đình đã chỉ để lại lòng họ một dư vị khô đắng của tro than. Truyện cuối cùng « Căn nhà chỗ đó » diễn tả nỗi buồn lo của một người đàn bà trong sự trong chờ ở nơi mình một sự kết thái. Chỉ cần có với người yêu một đứa con là nàng sẽ được theo chàng đi bất cứ nơi nào, để khỏi phải ở mãi cái khu nhà rồi tắm, lụp xụp, buồn nản mà nàng đã cư ngụ từ 7 năm nay. Chàng là một quân nhân. Chàng không muốn nàng cư ngụ mãi ở cái nơi đây « những cái xa lạ gai mắt » đó. Và truyện chấm dứt ở nỗi buồn chán của Lâm, người đàn bà ấy : « Tôi có kính hai ngày nay. Như vậy là tôi vẫn chưa có con được Chưa bao giờ tôi thất vọng bằng lúc này (...). Thành thử cho tới bây giờ chàng vẫn là cái gì sở hữu của những con đường biệt dạng. Còn tôi chắc chắn bị giam trong căn nhà này thêm một phần đời người nữa. Những ngày dài hiu quạnh. Những đêm tối không cùng » Hai người chưa thể sống với nhau cho nhau hoàn toàn, vì chưa có một đứa con ràng buộc.

Tác giả đã làm công việc của một quan sát viên, ghi nhận tỉ mỉ các chi tiết vặt vãnh của những mảnh đời rời rạc, ly tán, vương vãi khắp nơi, làm toát ra cái không khí nhảm chán, tê lạnh, mơ hồ đang vây phủ những tâm sự buồn nản, hoang mang của những nhân vật rã rượi, những nhân vật không có một hình thù rõ rệt nào. Tác giả ghi nhận đời sống chung quanh bằng ngôn ngữ trực tiếp của các nhân vật, thứ ngôn ngữ đơn giản đến thô bạo, chân thực đến tục tĩu, mà tác giả đã diễn lại cách trung thành không chút ngăn ngại, thứ ngôn ngữ đó xen lẫn với những câu văn diễn tả tâm sự nhân vật mang vết tích của tâm sự tác giả — thống nhất qua những truyện khác biệt —, diễn tả một cách chài chuốt, nhiều khi kiểu cách, nhưng không mất vẻ linh hoạt, sống động và uyển chuyển : « Lý đã chết chung với sự hiền lành của nàng. Một cái chết thật giản dị. Những kẻ còn lại vẫn sống, vẫn qua lại bên đó quận lỵ. Vẫn đi trên đường mòn, hoặc có người sẽ bỏ đi xa, sẽ thay tên đổi họ, thay hình đổi dạng, sẽ mất tích nhưng chắc chắn vẫn phải sống. Sống rục rờ huy hoàng. Sống eo sèo lầm lũi Sống lầy lừng ngang dọc. Sống què quặt lê lét nhưng điều đáng buồn là phải sống.

Tất cả những trạng huống sống đưa về ý nghĩa đơn nhất là sống, sự sống mang trong nó một duy lượng phong phú biết bao nhiêu, qua sự diễn tả biến hóa của tác giả Trần Yên Thảo có khả năng đặc biệt trong sự diễn tả những tâm trạng buồn chán, tê lạnh, mơ hồ, rời rạc. Văn của Trần Yên Thảo làm chứng nhân (và cũng là chứng tích) của sự phân hóa giữa lòng đời sống xã hội Việt Nam ngày nay, cũng như văn của những người viết trẻ khác : Trần Hoài Thư chẳng hạn người viết trẻ có nhiều điểm tương đồng nhất với Trần Yên Thảo qua sáng tác. Nhưng văn còn là sự ghi nhận, ghi nhận trung thực... về các cảnh huống é chề trong đời sống ở đây. Chưa có một cái nhìn bao quát để tìm thấy một nhịp sinh động nào khả dĩ biến đổi được nếp sống này cho những ngày sắp tới. Chẳng lẽ đằng sau và bên ngoài những cảnh đen tối được mô tả đó, không thể có một tia sáng nào báo hiệu một ngày mai khỏe khoắn hơn sao ?

Đắm chìm, ngụy lặn vào những chi tiết nhỏ nhặt của thực tại nhiều khi chỉ là một cách lười biếng chúi từ thực tại sâu xa đòi hỏi cái nhìn sáng suốt và bao quát, đòi hỏi kinh nghiệm gay gắt và thẩm thấu làm khởi điểm. Trần Yên Thảo cũng như hầu hết những người viết trẻ ở Việt Nam bây giờ, khi chỉ bằng lòng diễn tả thực trạng chiến tranh ở đây qua những dáng vẻ quen thuộc được đảo đi xới lại mãi, đã tỏ ra muốn khước từ những phiêu lưu cần thiết của ngôn ngữ văn chương trong những chiều hướng hứa hẹn những khám phá mới mẻ và phong phú khác. Văn chương đòi hỏi thêm mãi những viễn tượng những chân trời mới, chứ không thể cứ chịu « mắc cạn » mãi trong những vũng lầy mà chiến tranh ở đây đã tạo ra.



viết trong nỗi nhớ

BÙI ĐỨC CHÍNH

tráp trùng biển gọi khuya tôi
quanh hiu trắng rụng bên trời tháng giêng
lề loi tôi giấc an nhiên
bỗng không tỉnh dậy nghe triền sóng lên
gió qua cội gió buồn tênh
ta trắng một nửa đã quên dáng người
lỡ mai mới có hồi hồi
xin không nhớ hết khoảng đời này đâu

thơ

HOÀI DIỄM TỪ

khí đánh giầy ta thấy đời đáng chán
đôi giầy to như thế là chân trâu
ta hi hục cầm mảnh bông chà mãi
thấy lòng mình cũng nhẩn thẩn thương đau
ngỡ rằng em giống như con chó dại
lặng cho ta những vết cắn buồn rầu
ngỡ rằng em giống như đàn muỗi đói
dốt hồn ta ngứa ngáy suốt đêm thâu
em hăm hai em đi làm có giáo
ta hăm ba vẫn thích ngồi bên đường
cười em về hẳn là vui biết mấy
có giáo già thương thẳng linh khó thương
có giáo ơi ngày mai phơi đồ trên
có thấy lòng nặng trĩu những bi thương
có hiểu rằng vì sao ta chán sống
có yêu ta hơn những lúc bình thường ?
thời giờ em đi dạy ta cầm súng
vui thật vui linh thú với luật rừng !

nằm đau giường bệnh

TRẦN THUẬT NGŨ

hẹn một ngày về thăm xóm cũ
bây giờ xa quá những ngày mưa
mẹ ơi sông vẫn xuôi dòng chảy
nước vẫn xuôi mau ngày tiễn đưa
em hồi ! hồn có là nặng mới
reo ngoài nội có những mùa xưa
đêm nay trăng sáng soi ngoài ngõ
lòng như ngọn nến tàn trong mưa

ly khách

PHẠM NGỌC LƯ

người đi neo bóng bên bờ
có sông thắm tội nước chờ thuyền lui
nước đau từng sợi ngấm ngời
cuốn tình tôi chiếc lá vùi đáy sóng
người đi hồn chẳng đi cùng
bến kia bãi cạnh còn tòng tích người
nhìn mây mây chợt hồ người
mây như áo lụa cuối đời khoác đi
mây tan. Trời dột. Tôi thì
nằm mơ thấy bóng người về trong mây.

trả lời bạn hỏi

NGUYỄN THANH TÂN

bạn hỏi : bây giờ khá chứ ?
ta cười bảo : cũng hơn xưa
tuổi tác sắp thành ba chục
gian lao một kiếp có thừa

bạn hỏi : có thường đánh giặc
ta trình tẩm phép thường niên
hết hạn lên rừng tiếp tục
snoul khói đạn dăm ghiền

bạn hỏi : vợ hiền đã lấy
ta cười thật nhẹ như tờ
lấy thuốc ra mời bạn hút
ai ưng mà lấy bây giờ.

thế những con Hồng con Phượng
ngày xưa tình nghĩa lắm mà
ba huổi mỗi ngày đưa rước
bốn mùa công ấy từng qua

hồi đó ta còn đi học
áo quần đơm nét thanh tân
sách vở thơm lừng nước mực
tóc râu chải cạo ân cần.

nói năng không hề vắng tục
giận hờn một lát rồi thôi
khi ghét dọa làm lãng tử
lay hoay cũng xích lại ngồi

hồi đó có chiều thứ bảy
đều nhau dạo biển bắt công
vun cát xây lâu tình ái
phơi mình trên bãi rong rong

hồi đó có ngày chủ nhật
đi bằng xe đạp về quê
đốc nắng gió buồn không thổi
mở hơi mặc sức dầm dề.

vờ hỏi : Chờ em có nặng
nghe thương, ngầy ngầy lắc đầu :
tập tênh anh làm lực sĩ
thế này mãi chẳng còn lâu.

những thứ đó không là kỷ niệm
vì bây giờ ta đã khác xưa
đem thân bán lo phần cơm áo
ngoài súng gươm mọi chuyện ắt thừa

tuy thế vẫn nhớ nhau
trong phút nào đỡ tình
đang giầy rụng cơn sầu
đêm trăng vàng yên tịnh
nơi lửa đạn — tuyến đầu.

chiếm bao

NGUYỄN MAN KIM

người như vòm trời cao sáng ngời mắt hạ
đêm đầy thì hồng tuổi ngọc thơm hương
ta bỗng đứng hồn xanh xao nỗi nhớ
con sâu về gối ngủ giấc trăm năm.

người nhắm tìm ta lấy cớ nhà đạn
phiến hồn nhiên vỡ rụng vô tình
ta ụp mặt trút hơi tàn nhắm mắt
bỏ quanh đời những ngày tháng không tên

nụ cười

BÙI NHUNG

nụ cười bên cửa sổ
nụ cười thật có duyên
không ngờ như chất nổ
phá tan tôi bình yên



THÁP THOẢNG VỀ

nguyên' chí kham

KHOẢNG bốn giờ chiều tôi đến Huế. Chuyển xe buýt chạy từ bến ngoại ô vừa đỗ vào một trạm nhỏ kế nhà ga. Dương như, vài ba năm nay đường xe lửa ngừng hoạt động. Những chuyến tàu, ngày trước hay đem lại cho đô thị nhiều khuôn mặt đáng nhớ, người ta vẫn gọi là kỷ niệm. Thời ấy an nhàn, trầm lặng điều hòa, lấy đời sống trù phú sự vật trải tâm hồn lên thành dòng sông êm đềm, xuôi chảy và thơ mộng. Nhưng ngày nay đã hết bao nhiêu hình ảnh ngày xưa, tiếng nói, sự đợi chờ, niềm hy vọng, cái vẻ đẹp tự nhiên nhún nhường im lặng. Đôi khi, có con tàu muốn trở về với mong đợi, những tiếng còi hú lên bất chợt nghe đôi chút lòng, nhưng một lần khơi dậy khe nói: cảm tình ngày xưa, rồi biến mất qua ga cũ. Tôi cũng trở lại với gian nhà bây giờ. Những gì tôi thấy, nó không lưu lại trong lòng tôi một chút vui tươi hay một thoáng buồn buồn bực rợn mà tôi phải tự hỏi mình: tôi thư thả theo con đường. Mùa đông, những ngọn gió cuối tháng mười hai thổi mát lạnh và thơ đại bay trên đầu tóc tôi. Buổi chiều, mùa xanh lẫn với tiếng gọi mờ mờ, từ ngọn lá rung động trên cành cây đang ngủ, một thoáng lơ, một thoáng thức dậy bằng hoàng, trước mặt tôi nắng mọc từng khóm hoa vàng nhỏ hân hoan, nhảy nhót của bầy chim sẽ sẽ Hạnh phúc không mơ hồ mà u ám êm dịu. Tôi đưa tay lên mắt che vật nặng ai ở bên kia bờ đường, áo trắng đó, bóng áo trắng thấy thơm người con gái thủy mị. Tôi thấy cũng màu xanh rử xuống, lời nhạc vọng rất êm, có một nụ cười tươi sáng nhưng còn một thân cây trắng nhỏ mọc lên từ đó bao giờ. Nụ cười, đối với tôi không xa lạ, khi nhìn con hơi ngồ lậ lù, nhưng tôi nhận tại được ngay người em gái của tôi. Mai ngồi trên chiếc xe đạp, hai cánh vai du đưa nó vẫn qua lại trước mắt tôi đều nhịp, tuy nhiên lúc này tôi không hiểu Mai đang nói chuyện gì mà đứng dưới bóng cây ngoài khuôn viên khu Đại học. Mai chưa là sinh viên, nó mới học lớp sau cùng ban Tú Tài ở trường nữ trung học Đồng Khánh. Những chút dễ yêu ấy chẳng lưu ý làm gì, nhưng vì đã thấy bóng em tôi phải băng qua đường.

Em vẫn nhìn anh phải không. Anh muốn tìm em để gặp mà nhận ra em bằng cả cảm hồn xam lẫn bằng khuân. Nơi thành phố này hôm nay chính là lần anh trở lại với một đôi mắt đi tìm gặp hồn em, Anh gọi đến thời ban đầu, em hãy nhớ mãi. Bây giờ trong khoảng cách anh cảm thấy rung động vì có em, và tiếng nói nơi em đã tắt nhưng tâm hồn em anh thấy nhen lên khói lặng lẽ mùi hương buồn (đến nơi buổi chiều bếp lửa có em ngồi một mình

cúi mắt không nói), anh thương yêu em. một tình yêu đưa anh trở về. (Em đừng khóc, hãy ngồi lại đó với dáng mắt buồn rề, anh sẽ ngồi xuống bên em và anh tự thấp ngọn lửa sáng cho em nhìn thấy, ngọn lửa cháy lên thấp thoáng niềm hy vọng, anh nói với em rằng, những kỷ niệm dù nhỏ bé nhưng chúng ta hãy giữ lấy, ràng buộc vào nhau vì chúng ta chỉ còn hai đứa thân yêu, có em anh có cả một tấm lòng chân thực, em hãy tin rằng anh luôn luôn soi sáng niềm tin tưởng trong đôi mắt em với suốt quãng đời em nhìn. Thực không có gì ngoài sự bé nhỏ anh giữ lấy cho tâm hồn, anh chỉ ao ước có một mái nhà ấm cúng, như vậy em được gặp anh rồi. Riêng anh phải bước tới gần em.

Tôi thấy đôi mắt vẫn nhìn mãi và tôi đứng lại sau lưng lúc nào Mai không hay, mắt tôi dần dần rơi lại những hàng chữ trên, nhiều lần trên áo. (Tên em là Nguyễn thị Diệu Thanh). Một nụ cười ngày thơ làm anh em tôi ngạc nhiên.

— Anh vào chỉ sớm rứa — giọng Mai nói kéo dài, yên lặng.

— Anh ra chút việc thôi. Không có gì cả. Mai đừng làm gì đây.

Mai cười nói:

— Hai đứa đi nghe hát nhưng bị đuổi ra.

Tôi cười:

— Tại em không phải là sinh viên.

— Không phải — giọng Mai càng muốn ré lên.

Tại ông bắt xe ở ngoài không cho đem vào. Bỏ anh tưởng Mai còn nhỏ đó.

— Ủ thì Mai lớn. Tôi lại mỉm cười nhưng tôi chợt nghĩ, muốn nói với Thanh rằng, em cũng đã lớn nhưng em buồn cho anh. Chiều nay em đứng im nghe anh nói, rồi đây mai sau em sẽ nói nhiều cho anh nghe. Nhớ, chúng ta đừng bao giờ quên. Tôi thấy Thanh nhìn thật lâu mà kinh ngạc. Tôi lặng im đi một vài giây, Bầy giờ Mai nhắc:

— Anh định đi đâu.

— Anh muốn xuống phố tìm người bạn, (bởi vì nhớ Thanh nên giọng tôi nói tôi se lại).

— Anh lấy xe đi. mai nói, tôi đứng mà mắt tôi lung lừng giữa hai chiếc áo trắng. Rồi Mai đưa cho tôi cuốn sách, dặn tôi ghé nhà nó cùng nói với Thanh. — mi đưa vô anh đem về nhà cất luôn rồi mai tau đem xuống trường cho. Thanh không đáp, đôi mắt kia không nghĩ ngờ, tôi cầm giữ lấy nó,

Buổi chiều cho tôi về. Tôi lên xe đạp không chào với Mai và Thanh một lời từ giả nước (Em biết nói gì với anh khi em cảm thấy chỉ còn đôi mắt anh). Sao ại, lòng tôi xao xuyến. Tôi cúi lưng đạp xe đi, tưởng chừng như gió muốn ngăn lại, và trên đường những hình ảnh mơ hồ hiện qua mắt tôi. Tôi đã bị một cảm giác lạ lùng tâm chiếm, nên ý nghĩ sẽ tìm người bạn thân dần dần va lách tôi và đưa tôi về căn nhà Mai ở. Tôi dựng xe bên bia tường, dưới giàn hoa mướp, cửa, sờ sờ nhìn qua hàng song thấy tôi, chắc có tôi đi vắng, nhưng từ mấy ngày tôi về biết tôi hay sang chơi nên cửa trước chỉ đóng lại không khóa. Căn nhà này Mai ở với mẹ. Hà dạy học từ dưới quận nhỏ, một tuần thảnh thơi có về hai lần và tôi đã bỏ đi gần bảy, tám năm mới trở lại. Bầy giờ Hà cũng sắp có chồng rồi. Tôi yêu mến căn nhà ít người chung sống, bởi vì ở đây có sự ảm bóng mát, sự lẻ loi và tất cả buổi chiều. Buổi chiều, khi bóng nắng rải hoa vàng trên sông, màu nước xanh lẫn với tiếng khua động vang lên những âm thanh êm đềm thì phía bên kia, từ hai cửa sổ con mắt bên ngoài tôi cảm nhận một đời sống, gần tôi bằng tất cả những ngày thân yêu trải nhẹ, sống trong hoài niệm với những hàng cây xanh, những mái nhà màu ngói nâu cũ kỹ, những vì trường bao nhiêu nỗi bậc thềm quá khứ dần. Tôi giữ tâm hồn hạnh phúc hơn hết. Tôi mở cánh cửa màu sơn xanh (màu xanh, mỗi ý nghĩa riêng, trong, xanh lá luôn luôn tôi có cảm tưởng được trở về, một tuổi ấy không mất, em jem như mái tóc người yêu. Tôi đứng nhìn gian phòng nhỏ bày ra giản dị những đồ vật kia, có những cuốn sách nằm trên tủ hết sức thân yêu, với cặp mắt tôi dễ thương, lòng tôi lặng lẽ và tôi ngồi xuống ghé bâng vắn em ái, đậm đà. Tôi được sống một mình trong hạnh phúc. Từ cuốn sách học của Mai, tôi đã dễ xuống giận hờn, không tiếc nuối, bởi vì tôi không muốn ôn lại cái quãng đời một người học sinh đã đi qua và nay đã trưởng thành, đời sống tự nhập

minh vào một con người cộng đồng của xã hội, biết cần đến vật chất, biết say mê những gì mà thời xưa hẳn vụng dại, trong lòng còn những hờn hận cho nên không muốn chạm vào một thực tế cuồng loạn hay bản khoăn nào cả. Nếu những ngày ấy xa lắc thì hãy để giấc mộng êm đềm thả trên dòng nước, có mùi hoa thơm, có màu xanh của lá, và có những ánh vàng của trăng. Tôi chỉ muốn, muốn xin những lần thơ mộng về thấp thoáng như giọng nói của người thiếu nữ vô tình, như một nụ cười không ại thấy chỉ riêng em hồn nhiên, hay bằng một sự bất gặp hình ảnh một chủ bé con buổi sớm mai từ trường ma chú nạng qua khu vườn, vửa đi vửa nhảy nhót như con chim sẻ. Tôi chưa thấy buổi chiều mát, cũng như ngoài kia cái áo giáp không hiện ra bởi hình ảnh một cây già. Tôi sắp qua đó, nhưng tôi vẫn ngồi đây im. Anh, em đến trong bàn tay vỗ về, bé nhỏ. Em về đây để nghe tiếng anh nói với em. Hình như cảm giác ấy run trên tay tôi, tôi mỉm cười rồi mắt tôi ngó đến những hàng chữ của con gái, của em, dễ thương đi qua (mà hơi gió), gió làm cho tóc người yêu bay em lại, quần lấy tôi một khuôn mặt dịu dàng vô cùng. Những giọng chữ ấy bất chợt đứng lại âm thầm, khiến lòng tôi bỗng dưng buồn bã, nhớ đến Thanh mặc chiếc áo trắng, đứng như một thân cây gầy, đôi mắt đen và khuôn mặt như buổi chiều trên phố cũ, không một ai bước chân về, những chiếc lá sầu rụng mòn mỏi, những chuỗi ngày ngày thơ ấy xa đi tôi tiếc thương đi vắng vô cùng ngày ấy còn mắt ai đen với mùa tóc



Tạp văn

CHUYỆN NHẢY TRỰC THĂNG n.m.t.

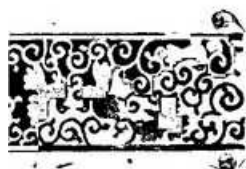
(Tặng các chiến hữu TĐ35...)

MÃ Y phát súng thẳng thiên gọi giờ vào máy vô tuyến lên lạc giữa Bộ Chỉ Huy Tiền Đoàn và các Đại Đội, đã dựng đầu chúng tôi dậy. Sinh hoạt trong đơn vị sống động từ giờ phút ấy. Lúc đó đã gần 5 giờ sáng ngày N — Trời còn ảm tối dưới lớp màn sương trắng đục bao phủ cảnh vật im lìm của Quận lỵ Tiên Phước. Quận lỵ Tiên Phước nằm về phía Đông Bắc Quảng Tín chừng 25 cây số. Phần lớn diện tích quận này là núi non, rừng rậm, nhưng lại là nơi trú ngụ đông dân cư từ xưa nay. Ở đây chúng tôi chỉ dừng chân một ngày và một đêm, rồi ngày mai lên đường vào nơi gió sương.

* Khỏi lửa cơm năm trước bây giờ: Tiếng nói oang vang, khàn đặc của vị Tiểu Đoàn Trưởng « già » ra lệnh trong máy. Từng tốp lửa được đốt lên trước sân, sau vườn nhà dân. Càng sáng còn yên giấc. Mọi người đều bận rộn với công việc riêng của mình. Sau khi quơ vùi bữa cơm sáng và không quên ăn theo phần cơm năm trong ngày, chúng tôi « công » hành trang ba lô « lưng, trông như những con lạc đà thồ gánh nặng. Cứ như thế từng đoàn người âm thầm lũ lượt kéo về tập hợp tại sân bay quận lỵ, nơi xuất phát cuộc hành quân.

Trời vẫn còn hơi sương ảm và mây mù ở trên cao, vì thế trực thăng chưa đến chỗ chúng tôi đi được. Ngồi chờ chừng trên nón sắt chúng tôi

xanh anh về lang thang trên phố cũ buồn mắt lòng
ngây thơ vô tình áo trắng bay đi. Những câu thơ
lãng mạn, những dòng chữ đó viết cái vẻ đợi chờ yếu
ớt trông mong ai về, tôi biết những ngày êm vui của
em nhưng không phải bây giờ tôi đã gặp. Khi tôi
về lòng ngây thơ áo trắng vô tình làm cho mắt tôi
rưng rưng, tôi thấy bóng thật xa mà như thể tôi
không được trở về nữa. Tôi cúi xuống, tôi muốn hôn
lên tâm hồn em, em hãy giữ lấy anh, trời có gió,
đừng mong cho cơn bão thổi về. Anh cúi xuống ôm
em vào lòng và anh hôn em, anh nhớ tôi tất cả
những ngày xưa của anh, những ngày anh để cho
sự êm đềm xuôi chảy, nhưng bây giờ em hãy đưa
anh trở về. Em đừng khóc, em hãy lặng im dưới
môi anh, và một lần đôi mắt em đó thật thà như
tuổi thơ dạy ngày ấy, có những viên bi sáng nhỏ
trong tầm lòng thêm muốn của anh. Một ngày kia,
anh sẽ ngồi và lúc em đã biết khóc, em hãy nói hết
cho anh nghe, lời an ủi, vâng lời và trọn vẹn của
một người em khi chúng ta không còn ai nữa. Bây
giờ những ngọn lửa chưa tắt, nhưng có một ngày
em về quê ngoại, anh sẽ tới tìm em, hỏi mái tóc,
hỏi đôi mắt trông chờ, hỏi sự im lặng buồn tênh
ngươi lạnh, có bóng ai ngồi đầu phân minh bên bếp
lửa kia. Tôi về những ngày tháng xưa kia, bóng
chiều một chân trời quê ngoại, nhưng tôi ngồi đây
(sao tôi không ngồi với bữa cơm chiều) thì tất cả
bóng đen ngời kia đang chùng xuống, tôi nhìn
nhưng không thấy một ngọn nến nào thấp lén.



rit những hơi thuốc dài chờ đợi và tán chuyện gẫu.
Những màu chuyển lạng nháng, những câu đùa cợt
thường là chuyện dăng đánh đến đàn bà, con gái
hay chuyện làm tình vừa qua nơi xó xỉnh nào đó.
Lúc nào chúng tôi cũng dễ pha trò, dễ cười, kể cả
dễ quên hết mọi sự đời. Chúng tôi ít khi bàn
chuyện tương lai, ngoài sự ước mong chờ đợi ngày
đi phép sắp đến.

Thời gian trôi qua mau, kéo lớp sương mù tan
loãng mất biến... Mặt trời đỏ ửng, ló dạng sau
những dãy núi xám nhợt. Hy vọng ánh thái dương
chan hòa nắng ấm và rồi nắng sẽ rất gay gắt vì có
nhiều sương phủ đặc vào buổi sáng nay. Đang khi
chúng tôi tập hợp kiểm điểm quân số đạn dược v.v.,
một chiếc trực thăng UH — ID sà xuống đậu cách
chúng tôi khoảng 20 thước. Bước xuống trực thăng
Trung Đoàn Trưởng mảnh khảnh, nhỏ nhắn với
tấm bản đồ to tướng cầm tay chạy vội lại phía
chúng tôi, theo sau là vị Cố Vấn Trưởng cao lớn có
cái đầu hói lảng bồng. Qua một lúc ngồi chụm đầu
bàn bạc với các Sĩ quan trong Tiểu Đoàn trên tấm
bản đồ trải rộng, tất đứng dậy rời nhau. Và chiếc
trực thăng chở các vị kia lại tiếp tục bay đi để lại
một vùng cát bụi mù mịt. Ngay sau đó các Đại Đội
được lệnh chia thành từng toán 8 người một sẵn
sàng chờ trực thăng vận. Đại Đội 3 sắp toán đi
trước tiên, sau đó đến Đại Đội 1, Đại Đội Chỉ
Huy cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và chốt hết là
Đại Đội 2.

Trực thăng chưa đến, chúng tôi phải chờ đợi.
Ngồi không chúng tôi thỉnh thoảng ngược nhìn lên
bầu trời tìm kiếm, trông ngóng rồi lại vươn vai ngáp
dài...

Phút chốc bóng dáng một đàn trực
thăng, nhìn từ xa như những cái chấm



xem tiếp trang 11

NGUYỄN QUỐC TRỤ

BẠO ĐỘNG TRONG CHỮ VIẾT VÀ TRONG LỜI NÓI

Nhạc : Chỉ có nhạc cổ điển. Văn chương : Chỉ
có Thơ và Kịch. Đây là những nhận xét của phần
lớn nếu không muốn nói là của tất cả nghệ sĩ,
những người tự cho rằng họ có đặc quyền hiểu
và thưởng thức thức cái Đẹp — thực tại sau cùng
của các sự vật. Một bài hát, ai cũng có thể nghe
được. Ai cũng có thể, trong những lúc vui vẻ quá
độ hay những lúc quá cô đơn, hoặc ca hát một cách
ồn ào, âm ỉ, hoặc âm thầm nhớ lại bằng những lời
ca không thể thoát ra khỏi cổ họng. Một cuốn tiểu
thuyết, ai cũng có thể đọc được. Đọc để giải trí, để
quên, tự đưa mình vào một nơi chốn không có thực,
sống đời sống của một hay nhiều kẻ khác, tạm
ngừng sống đời sống thực của chính mình. Hay
đọc vì ham học hỏi, ưa suy nghĩ. Sao cũng được
cả. Có nhiều cách nghe hay hát một bài hát cũng
như có nhiều mức độ của sự đọc. Tiểu thuyết từ
xưa đến nay vẫn bị coi như là những tác phẩm
nghệ thuật loại B, chỉ để dành cho những kẻ phàm
phu, tục tử, cho bọn « profanes », những phường
mặt thịt, tai trâu. Nơi chốn hỗn tạp đó không phải
là chỗ ở của những tao nhân, mặc khách. Thơ và
kịch, những thứ đó chỉ để dành riêng cho nhóm
người được biệt đãi, những nghệ sĩ thứ thiệt.

Trong cuốn « La force des choses » nhà văn nữ
S. de Beauvoir kể lại kinh nghiệm một lần đang
nghe nhạc cổ điển của Beethoven, bà đã phải
ngừng đĩa nhạc vì một cuộc tàn sát đang xảy ra
trên mặt đất. Một lần khác, bà đã
mong sao tất cả những vẻ đẹp đối trá đó đều
tan biến cùng với cuộc tàn sát. Sau khi để cả
đời để cặm cụi viết hàng ngàn trang sách Triết học,
Văn chương... cuối cùng bà tìm ra được một sự
thực. « Chỉ có một sự thực về phận người: Hai
phần ba nhân loại bị đối ».

« Đứng trước một đứa trẻ con chết đói, cuốn
Buồn Nôn chẳng đáng giá một ký lô nào. », người
bạn thân của bà, tác giả cuốn truyện trên, cũng đã
phát biểu như vậy. « Khủng khiếp » hơn nữa phải
kể tới một câu của Dostoevski : « Sự khốn khổ chỉ
của một đứa trẻ con thôi làm cho tất cả mọi người
không ai dám nhận mình là vô tội ».

Quan niệm của de Beauvoir và của Sartre đã
gây nên nhiều cuộc tranh luận chung quanh vấn nạn :
Văn chương làm được gì. Nhưng có một thực hiện
nhiên đó là, chỉ có S. de Beauvoir, cũng như chỉ có
Sartre, tác giả của cả một chồng sách triết học, văn
chương... mới có thể phát biểu những câu nói kể
trên. Nếu cuốn « La Nause » không phải là 1 cuốn tiểu
thuyết nổi tiếng và nếu Sartre không phải là nhà
văn từ chối giải thưởng văn chương Nobel, liệu
câu nói trên có được nói ra và được nhắc lại quá
nhiều hay không ? Bọn nghệ sĩ, ngoài cái quyền
sản xuất và thụ hưởng còn có đặc quyền tự trình
bày, giải thích bằng những sự đau khổ của chính
họ.

MẶC C cảm tri thức phạm tội, xấu hổ vì được
biệt đãi, mặc cảm đầu hàng giai cấp... không phải
những người như de Beauvoir như Sartre là những
kẻ đầu tiên phát biểu. Trong chiến tranh, khi những
kẻ khác đang chết và lo sợ phải chết, nhà văn đã

bị mang tiếng là hèn nhát, là trốn tránh, sợ chết.
Cũng không hiếm những người cầm bút tuyên bố,
tôi chỉ quen với cây viết, chữ nghĩa, ngoài ra tôi
không thành thạo cách thức sử dụng cây súng.
Hơn nữa tôi không muốn giết người khác. Tôi
chỉ muốn làm nhà văn, kẻ đứng trên, đứng ngoài
cuộc chiến. Có như vậy, tôi mới khách quan trở
thành ý thức của thời đại và dễ dàng xét đoán vô
tính chất của cuộc chém giết. Tôi là nhà văn, không
là nhà cách mạng. Tôi cũng không phải là một kẻ
cuồng tin. Do đó tôi không thể nào chấp nhận làm
quen với Báo động.

N HUNG Báo động, ở đâu có Báo động ở
Báo động không phải chỉ có ở ngoài đời. Báo động
không có gián tiếp thu gọn vào những hành động
tàn bạo giết người khác và bị người khác giết. Báo
động nằm ngay trong chữ Viết. Trong Văn Tư.
Trong Lời Ca, Tiếng hát. Lời Nói, chữ Viết là Báo
động. Báo Động một cách đáng sợ vì âm thầm, và
là Trung tâm bí mật, nguồn gốc sâu thẳm nhất của
chính Báo động. Nói ta bắt người phải Nói. Viết,
ta bắt người phải Viết. « Và sau cùng : « Chết. Ta
bắt người phải giết người » Khủng khiếp hơn cả
sự chết, Lời Nói, Chữ Viết là bạo động luôn luôn
là bạo động, không bao giờ mong muốn trở thành
một tác động bạo động, nghĩa là một bạo động hồng, dữ
dội. Chúng ta đã ở quá xa cái thời kỳ văn chương
chỉ là khóc với gió, than cùng mây. Văn chương
không những đã vượt khỏi những quy định, nào là
dòng biện chứng hủy diệt và sáng tạo, nào là ý
thức và tự do. Văn chương là Báo động. Ai là người
có thể cho biết con số những người chết vì bài hát
Tiểu Quân Ca, Đồng phương Hồng. Có bao nhiêu
người đã chết vì những từ ngữ Cách mạng, Giải
phóng dân tộc. Vì những khẩu hiệu : Vững lên hỡi
những người vô sản ở trên thế gian này...

C AN đảm nhất đau đớn nhất vẫn là sự chọn
lựa. Nhà văn, kẻ lẩn xä vào chỗ chết để mong được
là kẻ sống sót. Kẻ thù ghét chiến tranh hơn ai hết
nhưng vẫn phải tham dự. Kẻ sợ hãi ngôn từ, văn
tự, cái bản, chiếc ghế hơn ai hết nhưng vẫn phải
ngồi vào đó, để viết. Bàn tay bệnh hoạn khư khư
nắm chặt lấy cây viết. Viết và đọc thế giới, đời sống,
để chứng minh rằng có những cuốn sách, cuốn vở.
Nhà văn, kẻ lữ hành bị trừ, yếm bởi vì « Con
đường vừa mới bắt đầu, cuộc hành trình cũng đã chấm
dứt » : hay nơi khác đi : « Con đường chấm dứt, Cuộc
du ngoạn bắt đầu » —

Câu nói trên là của Georg. Lukacs, một triết
gia mác xít vừa mới tạ thế. Trong cuốn lý thuyết
về Tiểu thuyết (La théorie du Roman) ông đã vạch
trần định mệnh thâm thương của những nhân vật
tiểu thuyết, những người hùng văn chương. Đó là
những kẻ điên khùng hoặc những tên tội phạm,
suốt đời tìm kiếm những giá trị tuyệt đối trong khi
không hề biết, sống hoàn toàn với chúng trong khi
đó lại không có không thể tới gần.

Q C trò đã đi học lại sau những ngày nghỉ, g trên bao lon trước nhà nhìn xuống, mỗi sáng và mỗi chiều anh sung sướng với hoạt cảnh rặng em đẹp trên đường đi. Những bầy nữ sinh hững ngôi nhà kín đáo nào, cùng nhau lủ lượt tràn màu trắng hồng của tà áo dài, theo trường dưới những tán cây già cỗi, băng qua cầu nhỏ dưới chân Nhà Thờ, màu nước sông bạc.

Những con đường im vắng âm u của Huế, thành những dải lụa mềm kết bằng tiếng guốc vang của tuổi xuân xanh. Nhưng không có guốc của Ngâu trong đó. Ngâu đi một đôi để mềm không hề vang tiếng động Ngâu như hẳn đi như một thiếu nữ lạnh nhạt xa lạ nào, hẳn với cô bé quê áo nhung đen treo mũnng tối.

Khi đi xuống những bậc thềm của cư xá, Ngâu anh như thường lệ, như với mọi người trong đình. Mái tóc không cột lại gọn gàng lúc phải làm bếp, bây giờ xòa xuống để rồi tung theo gió. Ngâu mỉm cười chào anh, ghĩa là tạm biệt trong một buổi học dài tới anh thăm mong cho tất cả trường học trên thế này bị cuốn trôi phăng hết đi vì những trận mưa. Mùa mưa nước sông Hương lên cao, vng Đồng Khánh của Ngâu học lại nằm bên bờ, ngày chủ nhật tới này hy vọng sẽ có bảo lụt nhận chìm chết đuối hết đi những sở điểm tin bạ và những bà hiệu trưởng, những cô in chồng khó tính, để cho bọn học trò không còn biết mùa xuân trong hạ thôi. mà là tất cả mùa trong bốn mùa, quanh năm suốt tháng học vạn vật trên cánh vè sấu, học bài viết Văn trên đồng, học bài sử ký trên những lăng tẩm và thành ch cũ, học bài Toán pháp trên những ngón tay tiên bài Đ a Lý trên đỉnh núi Ngự Bình, học bài công g a chánh trên những dải bánh bèo Vỹ Dạ... sẽ là ông giáo sư cuối cùng còn sót lại trong này, anh sẽ mở một lớp tư gia chuyên dạy n thăm mỹ học về mưa và nắng.

Nhưng Anh chờ hoài vẫn chưa thấy nan g thủy nào đổ xuống cả. Nước sông chỉ xấp ngang mức cá chân trên Đập Đá. Mưa đã ng, một chút ánh nắng đã trở lại mặc dầu trời còn lạnh. Ngâu vẫn một ngày hai buổi đến vng, bận rộn suốt ngày với những bài toán mà u rất ghét, cần bút suy nghĩ với bài luận văn, sẽ cùng cô bạn ngồi cạnh những trái di xanh dưới gầm bàn và một gói muối ớt.

Đến chiều trời bỗng xám đen và đổ mưa lớn, chưa thấy Ngâu về nhà. Cô Út chạy đi tìm anh. — Chị Ngâu quên đem áo tới, chắc đang đứng trên trường rồi. Anh lấy xe của em đến đón Ngâu về đi, nhớ đem giùm theo áo tới. Thế là như một hiệp sĩ xông pha ngoài mưa anh phóng xe gần máy chạy như điên trong trời giã dùi con mưa thác đổ. Ngâu đang g núp mưa dưới mái hiên trường, thân hình h khảnh co ro trong chiếc áo len tím mong h. làn da xanh run rẩy.

Con đường từ trường về nhà sao mà ngắn một cách bất tiện thế. Sau bữa cơm tối, mấy chị em xúm xít lại với chuyện trò đủ thứ. Đến phiên Ngâu, toàn nói những chuyện trên trường. Ngâu ít nhưng mỗi khi nói cái gì thì lại hồi hã như sợ hết triệu câu chuyện đang đầy ắp trong người.

bình, cho « điếm » mấy ông thầy giáo. Ông chuyên môn bắt học trò làm bài trong lớp để h rảnh rang ngồi đọc báo, ông thì say sưa đọc lâu lâu cho học trò chép đến rồi tay, giọng đều như đọc kinh cầu nguyện. Ông nào thuộc loại «ya», chuyên môn kêu học trò lên bảng đen để h bắt bẻ, nạt nộ. Có ông trẻ tuổi thì mặt r cứ lăm lăm lét trước một lớp toàn là nữ, cứ cúi đầu xuống đất lị nhĩ giảng bài.

Ngâu cười sung sướng :

— Anh biết không, em hèn quá đi. Thầy vừa trướng em lên bảng trả bài thì có phái đoàn đi ền tiền giúp đồng bào nạn lụt vào lớp. Tụi em mỗi đứa năm đồng đứa mười đồng mà lợi dụng được « thời cơ » nói chuyện, chọc nhau vui kinh khủng.

— Có gì đâu mà hèn ?
— Để em nói hết đã. Thầy làm « le », móc ví cho luôn một tờ giấy năm trăm, cả lớp vỗ tay toj bởi. Khi phái đoàn quyền tiền ra khỏi lớp rồi, thầy ngồi đầu đầu mặt mày buồn thiu, chắc là đang tiếc tiền, thầy cứ ngồi ngẩn ngơ « suy tư » hoài cho đến hết giờ học luôn, quên cả việc bắt em trả bài. Hú vía ! bài đó hôm qua em... quên học.

Anh bình luận :

— Ông Thầy hào hoa đó chắc tối nay phải xin dạy thêm giờ để lấy lại vốn.

Mẹ bỗng từ nhà trên đi xuống, cắt đứt câu chuyện ròn rã. Như thường lệ, mẹ ra lệnh cho mỗi cô phải chùi mũi vào vở học của mình. Ngâu nhìn mặt trước một cuốn sách Toán đầy hình vẽ rắc rối và những con số chỉ chít.

— Sao mà em ghét môn Toán quá.

— Ghét đến chừng nào ?

— Ghét đến nỗi không... thêm hiểu gì hết.

Anh làm tài khôn gặt gù suy nghĩ trước một đồng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật chồng chất lên nhau trong thật loạn xạ ngẫu. Anh nói :

— Để anh giảng lại cho, Ngâu không hiểu từ bài nào ?

— Từ năm ngoái lận.

Anh khuyên nhủ :

— Thế thì thôi, cứ lơ hẩn với môn này cũng không sao. Toán học là một môn học vô bổ, không cần thiết, Ngâu chỉ cần biết bốn thứ tính cộng, trừ nhơn, chia là đủ xài rồi.

Ngưng lại một lát, anh nghiêm giọng lên tiếng rao giảng những quan điểm mới của anh về Toán Học :

— Nếu thấy 4 thứ tính đó vẫn còn nhiều lăm thì chỉ cần biết làm toán cộng thôi cũng đủ rồi. Thời buổi này bất công, không có cái gì chia đều được, vậy bỏ toán chia đi. Người tham lam mới học toán nhơn, người hà tiện mới học toán trừ. Ngâu chỉ cần nhớ toán cộng cũng được.

— Thôi đi. Nói như anh rồi cuối năm Ngâu lấy gì mà đi thi.

Một lần nữa, sau một cái dăng dăng để lấy giọng anh trở sang trình bày về vấn đề bằng cấp :

— Con gái học cho lăm mà làm gì ? Trước sau rồi cũng đi lấy chồng. Muốn làm một Bà Tiều Học, thì cứ lấy ngay một ông mới đậu Tiểu Học. Muốn làm Bà Tú thì lấy ông chồng đậu Tú Tài. Cứ như vậy, muốn làm Bà Tiến Sĩ...

Ngâu đó mặt vàng, cầm cuốn sách

CÔ BÉ TREO MŨNG

truyện 2 kỳ

HÔNG NGỌC TUÂN



dụng được « thời cơ » nói chuyện, chọc nhau vui kinh khủng.

— Có gì đâu mà hèn ?

— Để em nói hết đã. Thầy làm « le », móc ví cho luôn một tờ giấy năm trăm, cả lớp vỗ tay toj bởi. Khi phái đoàn quyền tiền ra khỏi lớp rồi, thầy ngồi đầu đầu mặt mày buồn thiu, chắc là đang tiếc tiền, thầy cứ ngồi ngẩn ngơ « suy tư » hoài cho đến hết giờ học luôn, quên cả việc bắt em trả bài. Hú vía ! bài đó hôm qua em... quên học.

Anh bình luận :

— Ông Thầy hào hoa đó chắc tối nay phải xin dạy thêm giờ để lấy lại vốn.

Mẹ bỗng từ nhà trên đi xuống, cắt đứt câu chuyện ròn rã. Như thường lệ, mẹ ra lệnh cho mỗi cô phải chùi mũi vào vở học của mình. Ngâu nhìn mặt trước một cuốn sách Toán đầy hình vẽ rắc rối và những con số chỉ chít.

— Sao mà em ghét môn Toán quá.

— Ghét đến chừng nào ?

— Ghét đến nỗi không... thêm hiểu gì hết.

Anh làm tài khôn gặt gù suy nghĩ trước một đồng hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật chồng chất lên nhau trong thật loạn xạ ngẫu. Anh nói :

— Để anh giảng lại cho, Ngâu không hiểu từ bài nào ?

— Từ năm ngoái lận.

Anh khuyên nhủ :

— Thế thì thôi, cứ lơ hẩn với môn này cũng không sao. Toán học là một môn học vô bổ, không cần thiết, Ngâu chỉ cần biết bốn thứ tính cộng, trừ nhơn, chia là đủ xài rồi.

Ngưng lại một lát, anh nghiêm giọng lên tiếng rao giảng những quan điểm mới của anh về Toán Học :

— Nếu thấy 4 thứ tính đó vẫn còn nhiều lăm thì chỉ cần biết làm toán cộng thôi cũng đủ rồi. Thời buổi này bất công, không có cái gì chia đều được, vậy bỏ toán chia đi. Người tham lam mới học toán nhơn, người hà tiện mới học toán trừ. Ngâu chỉ cần nhớ toán cộng cũng được.

— Thôi đi. Nói như anh rồi cuối năm Ngâu lấy gì mà đi thi.

Một lần nữa, sau một cái dăng dăng để lấy giọng anh trở sang trình bày về vấn đề bằng cấp :

— Con gái học cho lăm mà làm gì ? Trước sau rồi cũng đi lấy chồng. Muốn làm một Bà Tiều Học, thì cứ lấy ngay một ông mới đậu Tiểu Học. Muốn làm Bà Tú thì lấy ông chồng đậu Tú Tài. Cứ như vậy, muốn làm Bà Tiến Sĩ...

Ngâu đó mặt vàng, cầm cuốn sách

— Thôi. Anh lên nhà diễn thuyết với mẹ đi. để coi có bị ăn một chổi lông gà không, để yên cho em học bài.

Không tìm được một người thông cảm với mình, anh đành lui đi mất. Lát sau, khi Ngâu đã học thuộc bài rồi, anh lại trở xuống với Ngâu, đề nghị một bài học mới : bắt cào ba lá. Anh nhìn thấy bàn tay trái của Ngâu đeo nhiều chiếc nhẫn xinh xắn bằng hạt cườm đủ màu. Anh ra điều kiện ăn thua mỗi ván một chiếc nhẫn. Sau gần cả chục ván bài dăng dai, anh gặp may mắn (nếu không kể một vài ván gian lận), anh ăn được của Ngâu một chiếc nhẫn cườm trắng. Anh bèn nghĩ đánh, thì ăn ít mà chắc chắn hơn.

— Anh không được nghỉ ngang xương rứa. Đánh thêm một ván cuối.

— Ừ, đánh vài đánh, sợ gì.

Ván này anh cần thận kéo con bài xê dịch chậm chậm từng ly từng tí. Những đốm đen hiện dần ra... chết rồi, có hai « nút ».

— A, Anh thua rồi. Trả chiếc nhẫn cho em.

— Không trả. Nhẫn đâu có liên quan gì với cờ bạc.

— Thôi được rồi, anh phải bắt đền bằng cách khác.

— Anh có cái gì để đền bây giờ ?

— Anh kể chuyện cho Ngâu nghe đi.

— Được rồi... Ngày xưa có một nàng công chúa Bạch Tuyết và bảy chú lùn...

— Thôi... thôi. Em lớn rồi, không thêm nghe chuyện cổ tích nữa.

— Vậy biết kể chuyện gì nữa ?

— Chuyện gì cũng được... hay là anh kể chuyện về anh đi.

Câu nói của Ngâu làm anh đau đặng người Kề về anh ? Một vài ngày gần gũi vừa qua, anh tưởng chừng như đã quên hết đi trong căn nhà này. Ngây ngất với một chút hạnh phúc ấm cúng mà cái thế giới nhỏ nhắn như một trái hồng đào (trong đó dĩ nhiên có Ngâu) đã tình cờ cho anh. Anh không còn muốn biết, muốn suy nghĩ về một điều gì khác. Hãy cho anh tan loãng đi trong những nụ cười thân ái của mọi người, trong màu cũ bếp, trong những đêm nghe gió lạnh đập ngoài cửa kính. Cho anh làm một người không tuổi, như vừa nọ ra đời, không quá khứ, không ràng buộc, không nợ nần gì với những ngày đã qua, không mơ tưởng gì trong những ngày sẽ tới.

Thế mà Ngâu đã nói : kể chuyện về anh đi. Anh biết bắt đầu từ chỗ nào ? Hồi tưởng, chính là điều anh sợ hãi nhất.

NGÀY còn ở một thành phố miền biển, anh quen với một người đàn bà tên là Liên. Nàng là mua trước tuổi; ghen tỵ, trác táng Thấu đêm, ôm lại đây là một nàng kỹ nữ sa sút. Nhưng anh ương nằng vô cùng, bởi vì nàng không che dấu điều gì hết, nằng cho anh thấy rõ đời sống trụy lạc của nàng, nằng không than vãn với ai một cách rềnh về tâm sự hay quá khứ vàng son của nàng.

Liên chấp nhận hết mọi sự đã xảy đến với anh, và chỉ thú thật một điều nàng tuyệt vọng. Sự tuyệt vọng ấy có một vẻ đẹp quyến rũ anh dữ dội giữa thể xác tàn tạ của nàng và tâm hồn sa đoạ của anh, hình như cùng đập chung một nhịp tim đồng điệu.

Bây giờ người đàn bà ấy là một tấm gương vì mà Ngẫu phải quay mặt đi để khỏi nhìn thấy. Nhưng trước đây nàng cũng có một tuổi mười bảy, đàn bà nào cũng có một thời đó cả. Ngày ở nàng cũng cắp sách đi học như những thiếu nữ khác, như Ngẫu, nằng cũng mặc áo dài trắng, cũng thẹn thùng tình nghẹn, cũng nhiều mơ mộng. Nhưng Ngẫu thấy đó, đời sống quá thật dễ ợt. Đời sống của Ngẫu ngập tràn hạnh phúc, anh hồng hờ dật hình ảnh của Ngẫu bên cạnh người đàn bà xa xưa ấy, sự cách biệt, hố sâu lớn giữa hồn cùng và tươi đẹp ấy có một cái gì làm nh đôi khi không thể chịu nổi. Dĩ nhiên là Ngẫu ở trước sự bất công đó.

Ngẫu có hương thơm ấm cúng của gia đình lành thương của mẹ và những anh chị em. Niềm vui của trường học, bạn bè, sách vở, những kỳ thi có tên mình trong bảng vàng. Sung sướng khi được nhận một chiếc áo mới, qua cầu Trường Tiền làm những cậu con trai đạp xe đạp đi ngược chiều phải ngoái cổ lại nhìn. Nhiều lúc anh tưởng tượng ra một cái cảnh thật buồn cười, anh và Ngẫu như hai tên vô si lên vô đài và chưa gì anh đã thấy mình nhẹ ký hơn rồi. Đối với hạnh phúc của Ngẫu, anh không có gì hết, một con số không vô vọng giống như con số không của nàng vậy. Gia đình, học đường, bạn bè xa lạ với anh và từ lâu anh đã đánh mất niềm vui của thời nhỏ lại.

Tuổi thơ của anh cũng có được đôi chút cây trái hiền lành, nhưng, tuổi trẻ anh ném đầy tro đắng vào mạt.

Hạnh phúc êm ấm của Ngẫu đã chia cho anh một chút ngây ngất, nhưng cũng một lúc, nó làm anh bỏ ngỡ.

Chuyện của anh không có gì nhiều. Đại khái là chỉ có vụn vặt những mảnh ý nghĩ như thế. Thường lập sao kể cho Ngẫu được, đâu phải chuyện hẳn tiền diễn ảo, Nếu Ngẫu là cô công chúa mơ mộng ngủ say trong rừng thâm; chờ đợi một chàng hoàng tử đánh thức, thì đáng buồn thay, anh luôn luôn là một chàng hoàng tử bị kẹt xe giữa đường. Có lẽ vì anh không quen trong bộ ngực bảo hào hoá làm anh cử động lưỡng cố. Anh không thích hợp với vai trò hoàng tử quyền quý cao sang, anh chỉ là kẻ lữ hành không tìm thấy đất hứa, đêm nằm gối đầu trên những vệ đường đêm đã mà vẫn ngủ say đói.

Thời thế là hết chuyện, nhưng thật ra câu chuyện đã bắt đầu từ hồi nào đâu. Này giờ anh vẫn im lặng, Ngẫu cũng thế. Đêm rơi vắng thanh. Có tiếng chim hải âu kêu buồn trong đôi mắt Ngẫu.

Bỗng giọng nói của mẹ từ nhà trên gọi xuống, như thỉnh linh phá tan khối băng giá thâm lạnh.

— Ngẫu ơi!

Ngẫu mỉm cười với anh, xếp những tập vở học lại cất trong hộc bàn. Ngẫu đứng dậy và cố inh kéo lê đôi guốc kêu vang nghịch ngợm.

— Ngẫu ơi!

— Con đây, mẹ cứ từ từ, trước sau rồi con cũng lên treo mừng liên mà.

— Quỳ! Tao có thêm nhắc chuyện treo mừng đâu, bốn phận thì phải tự động lo làm. Mới đi ăn ý về đây, mang về mấy trái hồng với bánh «su sê», có ăn thì chạy lên đây.

Tiếng gọi của ngẫu nhảy rộn rã trên nền nhà. Hoàng mặt cái, anh chỉ còn nhìn thấy màu đỏ của hiếc khăn quàng vừa rơi.

xem tiếp trang 14

Tập văn

chuyến nhảy trực thăng

(tiếp theo trang 9)

ruồi đen nộ to dần trước mắt chúng tôi. Một trái khói xanh tức khắc được tung ra làm chỉ điểm. Chúng tôi cảm thấy khỏe hẳn lên vì sự chờ đợi chấm dứt!

Đoàn trực thăng 11 chiếc vội vã bay lại từ hướng Nam, có lẽ xuất phát từ căn cứ Chu Lai. Trông chúng nó không khác gì một bầy nông nọc trời nổi trong vũng không gian. Sau một vòng lượn quanh trên đầu chúng hạ thấp chấp chờn như đàn chuồn chuồn; rồi chiếc nọ sau chiếc kia đậu dài một hàng dọc phi đạo. Phi đạo của sân bay Quận lỵ Tiên Phước thường ngày đón nhận nhiều chuyến tiếp tế CT 23 đi và đến rộn rịp; nhưng từ sáng đến giờ vẫn nằm yên bất động. Bây giờ quan sát cảnh nơi đây trở nên huyền ảo. Tiếng động cơ bán phần lực khuấy động cả một góc cát lộng bụi mù. Từng đợt quạt gió thổi bạt vào người chúng tôi một cách dữ tợn. Cái cảnh tượng này thường làm chúng tôi bực mình, khó chịu; nhưng dù sao lần lượt các toán vẫn thản nhiên chạy nhào lên trực thăng.

Ra đi tiên phong Đại Đội 3 của Trung Ủy Alpha được tin tưởng như đội quân « cứng » của Tiểu Đoàn, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đặt và giữ an ninh đầu cầu đổ bộ. Nhanh chóng không đầy ba phút đoàn trực thăng chất đầy áp lại nhẹ nhàng lên cao và đi chuyển theo đội hình « răng cưa » đều đặn. Đoàn trực thăng chờ theo bọn người tìm nguồn sống trong cái chết đang cao bay xa dần. Hàng trăm cặp mắt của những kẻ còn lại cố nhìn rồi theo bóng những chấm đen đang thu hình lại, mờ dần và hút mất nơi cuối góc trời xa thẳm. Không ai bảo ai trong lòng chúng tôi đều hồi hộp ngóng tin đoàn người « nhảy », đầu qua máy PRC.25. Tiếng sôi « sè sè » vẫn liên tục, đều đều, dừng dừng khiến chúng tôi sốt ruột... « chắc tại nó chưa đến nơi ». 5 phút... 10 phút...



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

Bài vở anh gửi về, thường thường quá dài. Ít ra là 15 trang đánh máy. Đây là trở ngại lớn. Vì báo ít trang, không dễ dàng tuyển kéo 2 kỳ, trừ phi kẹt lắm. Thường như từ KH số 1 đến giờ, nhiều lắm là có 3 lần đăng sáng tác kéo dài 2 kỳ, trong đó có một màn kịch của anh Tinh Vệ. Anh nên viết ngắn hơn nữa. Nếu tình ý, anh cũng thấy KH chọn đăng bài ngắn mà thôi. Như thế, điều lo ngại trong lá thư của anh không có đâu. Cảm ơn.

THY NGHĨA KBC 4424. Chúng tôi không hề có chủ trương nâng đỡ « văn nghệ tinh tế » như ông viết trong thư bởi vì chúng tôi không bao giờ đặt thành vấn đề văn nghệ Trung Ương hay Văn Nghệ các tỉnh. Những chữ ấy vô nghĩa, Thơ văn các bạn hay, chúng tôi đăng, không cần coi địa chỉ người gửi. Văn Nghệ làm gì có cục bộ, trừ phi là văn nghệ tác động tâm lý. B ông gửi cho những sáng tác khác.

TÔ THUY LIÊN, Lâu lắm mới lại thấy tên. Cái đoàn văn cổ mới gửi viết « chưa được để dài » lắm. Gián di hơn khi gửi tiếp.

PHẠM HỮU QUANG (LX) Có cảm hứng để viết là điều rất tốt. Viết thư cho anh Nguyễn Đức Sơn, gửi về ông Tám, Ty Bưu Điện Bão.

20 phút lướt thoáng qua. Bỗng tiếng « sè sè » ngất quàng và một giọng nói thật nhanh, rõ báo cáo « về sự » trong « saut » khởi đầu. Chúng tôi thờ phào « yên trí » và cảm thấy người nhẹ hẳn đi. Tuy vậy cố vấn tiểu đoàn cho biết một chiếc trực thăng trong đoàn đã bị thương nhẹ, đạn xuyên thủng đầu đó nơi phần đuôi, khiến phải tách rời đoàn. Nay chỉ còn lại chín chiếc chuyển vận quân và một chiếc « gunship » yểm trợ. Chuyến thứ nhất, thứ hai, thứ ba... và cuối cùng lần lượt bốc chúng tôi bay đi.

Trên cao độ 800 Feet gió lửa đập thật mạnh và lạnh rát vào mặt. Ngồi bệt trên sàn, nơi khoảng bụng rỗng, chúng tôi thông hai chân ra ngoài trong tư thế sẵn sàng để nhảy một vũ điệu của bọn lính chiến thời nay. Ngồi nghỉ miền mao thỉnh thoảng chúng tôi cũng e dè đưa mắt nhìn xuống cảnh vật dưới đất với cảm tưởng mây rặng sơn khê gồ ghề phủ màu cây cỏ xanh rì, những ô ruộng nâu vàng, những hố bom lở đỏ lấm tấm rải rác... Hình như tất cả đang chạy giạt lùi về phía sau từng mảng một. Đoàn trực thăng thay đổi dần độ cao, chú ý hạ thấp rồi đảo một vòng quanh khu vực bãi đáp. Hai khẩu đại liên M60 gắn chặt bên hông tàu được các xạ thủ kèm chặt, bắt đầu khạc đạn sôi sả vào những tư giác khả nghi, tạo nên những âm thanh « lách cách » và rền vang trong thùng lưng. Thêm vào đó những tiếng nổ dội của « rocket » lao vút từ những ống phóng gắn trên cùng trực thăng vũ trang yểm trợ. Chúng tôi đang còn hoang mang về tình và địa thế, bất thần từng chiếc tuấn tự bỏ nhào xuống, đứng lác lác là đã trên mặt bãi nhảy, đổ tháo quân rồi lại vội vã cất vút lên. Nhanh như sóc chúng tôi tự động nhảy ào xuống và tản mát tìm vị trí phòng ngự. Hình ảnh của « pha » đổ diễn ra ngoạn mục, vũ bão như đoàn chim ưng lao thẳng xuống đầu địch phá những khối đá nặng chịch. Bãi nhảy lần này thật tốt trên một mỏm đồi khá phẳng và rộng, mọc đầy cỏ tranh. Nhớ lại lần nhảy trước... mặc dù sau nhiều lượt dùng rocket dọn hạ các cây đề san bằng địa điểm, bãi ấy vẫn còn xương xóc của những thân cây nhỏ chỉ bị cắt đứt ngang nửa, tro cành như những cọc chông. Lần đó đã gây nên bao rủi ro bất hạnh cho kẻ còn lúng túng với « điệu vũ » nguy hiểm này...

Cuộc chuyển quân và đồ quân hoàn tất trong chớp nhoáng. Những chiếc trực thăng ồn ào kia đã rời bỏ chúng tôi bay đi, trả lại sự cảm lạnh khó hiểu của chiến trường!

NGUYỄN VĂN CHẤN (GĐ) Bài Văn Nghệ « Bây Giờ » của anh ngắn quá, không đăng được trong mục đó.

NHÂN TIN

ĐÃ THUY (Hội An) Đã nhận được bài « NVMQH ». Anh cứ tiếp tục viết cho những bài đăng mục Văn Đề. Thân.

NGÔ XUÂN HẬU Đã nhận Răng đăng sớm.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

NGUYỄN NGŨ — TRẦN HOÀI THU — MUỖNG MẦN — HOÀNG NGỌC TUẤN — NGUYỄN TÔN NHAN — CAO THOẠI CHÂU — NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG — NGUYỄN BẮC SƠN — TRẦN DZA LỮ — CHU TRẦN NGUYỄN MINH.

Rất mong được liên lạc với các anh. Xin các anh cho địa chỉ để tôi viết thư đến.

Thư cho tôi: UU THỨC 53, Quang Trung Cần thơ.

TỔNG CHÂU AN. Thư cho Trần văn Duân, 150 (118) Trần Cao Vân, Đà Nẵng hoặc KBC 4671ICTCT.

ĐANG ĐỌC

Trương văn Dũng — Lê phiến Vươn — Ng nhĩ Thiên — Ng Lương Vĩ — Nguyễn vạn Lynch — Lương Công Võ — Hồ Huyền Thư — Phan Thụy Mỹ — Phạm Nga — Nguyễn Tiểu Cung — Nguyễn Khánh Tường.

HÀN MẠC TỬ MÀU SẮNG TRẮNG

RỒI phổi của thi sĩ chừng như cũng chứa đầy ánh sáng đến độ có lần thi sĩ suýt chết vì ngạt thở bởi đã mở rộng ngực đón đầy ánh sáng vào chất đầy ở cơ hồ muốn làm lephá tan buồng ngực để trào vọt ra ngoài: (Tôi tìm hồn xuống vùng trắng êm. Cho trắng ngập trắng dần lên tới ngực) — ấy là một phổi trắng. Thứ đến, những cảm quan của thi sĩ tức cũng là những cơ năng có bản phận ghi nhận mức độ xúc động và rung động của nhà thơ trước thế giới và sự vật cũng đạt đến một trình độ ghi nhận vô cùng tinh vi và bén nhạy — mọi giác quan được phát triển đến cực độ và toàn thể bộ tức nhau đầy đủ, cả thính giác cả thị giác lẫn xúc giác, vừa lắng nghe vừa trông thấy vừa cảm thấy: « Ai đi lẳng lặng trên làn nước. Với lại ai ngồi khít cạnh tôi, Mà sao ngậm miệng như đầy miệng. (cô liêu) Cái cảm tính hoàn toàn khai mở trước cả thế giới để hẳn hoan chào đón sự vật, ghi nhận hiện tượng, ấp ủ những hương sắc thế gian, kêu gọi gió mùa và khí núi đến với nó thật triu mến, mời mọc mọi hiện thể đi vào lòng nó bao la rộng mở, một cảm tính như vậy thử hỏi nào có khác đi một trang giấy trắng đang rộng mở để sẵn sàng viết lên trên đó những chữ, vẽ lên đó những hình, ghi lên đó những cảnh tượng, để lại đó những dấu vết, lưu lại đó những kỷ niệm (mà kỷ niệm vốn dĩ là một cái gì rất khó phai mờ)? Đó chính là một cảm quan trắng. Nhờ đó mà thi sĩ mới khua động được những chiều sâu của sự vật, nói lên những nỗi niềm của chúng bằng một thứ tiếng nói nẫu áo kết tinh từ những giây phút cảm nhận xuất thần trước đối thể — lắng nghe, hãy lắng nghe bằng một sự lắng nghe mà không ai có thể lắng nghe được (chính sự lắng nghe đó) — mong manh như sợi khói, mỏng như màn lệ, nhẹ như chút bụi phấn trên cánh bướm, êm như một đường tơ, lướt qua như cánh áo em khi chiêm bao, thấp thoáng như lụa là cô thiếu nữ nhan sắc, phảng phất như dạ khúc; mềm như làn môi, lướt thướt như dáng mưa sầu, thoáng thoáng như hương sực chỉ mái tóc hoàng hôn, lắng nghe, hãy lắng nghe, xin hãy gươm lòng mà lắng nghe: « Ai hãy làm tình chờ nói nhiều. Để nghe dưới đáy nước hồ rêu. Để nghe tơ liễu rung trong gió » (Đà Lạt trắng mờ).

Cũng nói về bản chất con người Hàn Mạc Tử, làm sao người ta có thể quên được cái tâm sự cô đơn đến độ cùng quần của ông, nỗi cô đơn của một kẻ sống lạc lõng giữa lòng xã hội, đứng bên lề cuộc đời đầy xe ngựa xôn xao ở ngoài kia, một người nằm không ngủ bơ vơ giữa những giường chiếu xô lệch mà lúc nào cũng nghe thấy chừng như thấp thoáng phía bên kia những hình bóng ma trơi của một cõi khác đang gọi hồn về tới tập tới tập — tất cả chung quy cũng chỉ vì cái tội lỗi bất bình thường của thân xác non mình. Đã bao lần gào thét nỗi cô đơn? Đã bao lần kêu gọi tình thương? Đã bao lần giết chết rồi phục sinh niềm đơn côi của phận mình? Đó là hình ảnh Hàn Mạc Tử, một người bệnh quá đối cơ hàn và rét mướt — Run, run, run, run rẩy như phím to tròn bị bấm bỏ quên, cây đàn đương cầm đặt dưới nhà mồ và bóng ma nửa đêm thức dậy mang áo trắng lướt thướt đến ngồi trước phim để đàn cho trắng diện nghe một khúc bệnh ca (Con Bệnh ca ôi, ta đau, đau trong thân thể đêm nay, người có biết...) Tâm sự một người bệnh tởm đơn khốc liệt như vậy là tâm sự của, một tâm hồn luôn luôn thấy thiếu thốn niềm an ủi vắng bóng tình thương, trống không những hy vọng. Đó là tâm của sự của một cõi lơ lửng trống rỗng hoàn toàn vắng vẻ, tịch liêu, sống như hình bóng với vi sóng

chỉ có một mình mình không người thân thuộc không kẻ viếng thăm chẳng ai an ủi. Căn bệnh cùng với nỗi cô đơn cùng cực đã làm trắng tâm sự Hàn Mạc Tử, nói cách khác đó chính là một tâm sự trắng.

CAO HUY KHANH



THƠ TRẮNG

H O À N cảnh (căn bệnh) tạo ra tâm tình (nỗ cô đơn) và cái tâm tình cá nhân đó một khi được thể nghiệm trong cái chiều sâu thâm nhất của lòng người, theo chiều hướng siêu linh (tìm ẩn) của mỗi người nhất là của một con người đặc biệt đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt như Hàn Mạc Tử ở đây sẽ đặt ra, sẽ đưa đến vấn đề niềm tin (tôn giáo). Kết quả hiển nhiên mà ai cũng thấy (đã nhiều người nói) là trong đời sống ông là một tín đồ rất ngoan đạo. Bởi thế có thể nói ở giữa sự nghiệp của ông, trong tác phẩm, đã có một dòng thơ tôn giáo thật đặc biệt và cảm động. Nói chung về thể thơ tôn giáo người ta có thể phân biệt ra hai loại: một loại thì ca hướng đến mục đích phổ biến, rao truyền những thứ đạo lý, kết quả của những công trình suy nghiệm và mặc khải không ít thì nhiều vẫn thấm nhuần tính chất duy lý như những hình thức thì ca sám nguyện, kinh và kệ, những thứ mặt ngôn hay khái ngữ của các nhà tiên tri Á Rập, của các vị đạo gia Trung Hoa, của các bậc Thánh Đông; phương hay của các nhà hiền triết Hy Lạp quen thuộc và loại thì ca tôn giáo thứ hai là loại thì ca chỉ có mục đích duy nhất là nhằm diễn tả, bày tỏ những kinh nghiệm sống và thực về đức tin (tôn giáo) của một cá nhân mà thôi. Dù cả hai loại thơ đều đặt căn bản trên những kinh nghiệm về tôn giáo nhưng trong loại thì ca sám nguyện mang nặng ý hướng hành đạo thứ nhất có thể nói những kinh nghiệm đã mất đi tính chất sống động ban đầu bởi lẽ phần nào chúng đã bị hệ thống hóa lại thành những tín điều và giáo lý cô đọng và vẫn tất nhằm mục đích thuyết phục người nghe (hay đọc) đó là những kinh nghiệm chết hay nói cách khác ấy chỉ là những kết luận mang tính chất lý thuyết về tôn giáo, là những kết quả phát sinh từ những suy nghiệm về tôn giáo, những kết quả đến sau những kinh nghiệm tôn giáo của một số người. Trong khi đó thì loại thơ tôn giáo thứ hai vẫn còn giữ lại được nguyên vẹn tính chất sống thực của nó vì ở đây không phải nhà thơ trình bày những kết quả có từ kinh nghiệm tôn giáo của mình nhưng là bày tỏ trực tiếp chính những kinh nghiệm đó, diễn tả lại toàn vẹn chính những kinh nghiệm đó ngay từ cái giây phút. Cái khoảng khắc mà nhà thơ đang dùng thân xác và tâm hồn mình để chứng nghiệm chúng, ấy là thơ về những kinh nghiệm sống về tôn giáo đây ấp tính chất hiện thực sống động. Nếu xem thơ như là một hình thức văn chương chỉ nhằm bày tỏ những kinh nghiệm sống không thôi thì người ta sẽ hiểu được dễ dàng tại sao loại thì ca sám nguyện càng ngày càng dễ sa đoạ bởi những tên tiên tri giả hiệu trong khi loại thơ sống thực bày tỏ về đức tin lúc nào cũng tỏ ra

để gây được sự rung động thực sự trong lòng người đọc hơn bởi lẽ nó nói về chính những kinh nghiệm cảm xúc và mặc khải mà mỗi người đều có thể gặp thấy trong đời sống tôn giáo riêng tư của họ. Bởi vì những tiếng kêu thương phát xuất từ trái tim thống khổ, gọi đến Thượng Đế bao giờ cũng gần gũi, thiết thực hơn là những lời giảng dạy, những tín điều và giáo lý xa vời của những kẻ mạo danh Thánh Thần tự phong cho mình. Cái quyền thay mặt Thượng Đế để dẫn dắt nhân loại. Thơ tôn giáo của Hàn Mạc Tử thuộc vào loại thứ hai bởi vì đây chính là những tiếng kêu thương thống thiết của một người trần thế gọi đến Đấng Tối Cao khỏi từ những kinh nghiệm sống đau thương vô tận từ thể xác cho đến linh hồn của một con người bằng xương bằng thịt, đau trong xương cốt bằng rã, run rẩy trên da thịt ố màu, hôn mê theo đường máu huyết rơi rời — tiếng nói về Thượng Đế, lời xưng tụng những Thiên Thần, bài kinh cầu Ave Maria của Hàn Mạc Tử chính là một dòng sinh khí ngất ngừ, những hơi thở ngạt ngào, nỗi hấp hối mê khiếp thoát ra từ nỗi sống cốt nhục điều tàn của trọn một đời người bất toàn bị xô đẩy đến đối mặt trước Thiên thể — tất cả thành thơ, là thơ. Vì thế thơ tôn giáo của Hàn Mạc Tử xứng đáng là thơ vì vấn đề tôn giáo ở đây chỉ được đề cập đến trên khía cạnh kinh nghiệm sống của đời tin chứ không phải với mục đích tuyên truyền tín ngưỡng. Và riêng với cái tôn giáo mà ông đã chọn để kính yêu (Thiên Chúa giáo) thì Màu Trắng lại chính là một màu cực kỳ linh thiêng, một màu được xem là biểu tượng cho tâm lòng trong sạch tinh khiết muôn đời của những người con Chúa như màu của những ngọn nến trắng luôn luôn lấp lánh trên bàn thờ Chúa (Tại sao những ngọn nến, những dây nến thấp trong giáo đường đều luôn luôn là những ngọn nến trắng?). « Tôi muốn tắm trong đại dương ánh sáng. Trong biển hồn kinh mẫn thiêng liêng... Hỡi các thiên thần, thiên thần của Chúa, Thiên thần bình an và hoan lạc. Có thấy chăng ánh hào quang từ dần, màu sắc trắng Tuyết, hình thể đồng trinh, linh hồn hiển hiện giữa loài người?... Lòng vội ngỡ là hồn á thánh, thơ tình tây nguyên cầu... tôi muốn trọn đời ngưỡng mộ vẻ trắng trong nguyên vẹn, nguồn trời, ánh sáng, thơ, vì tất cả đây là hình tượng của LINH HỒN THANH KHIẾT » (CGMT, tr 71, 72)

Trong ý nghĩa tôn giáo Màu Trắng Chính là màu của muôn vàng hào quang bao bọc Thiên thể khi Người xuống trần, là màu linh khiết của hồn người khi chưa sa đoạ, là màu của sự đồng trinh của Đức Mẹ hiện xuống. Ấy là màu tinh khiết nhất của mọi sự tinh khiết, màu trong sạch nhất trong mọi sự trong sạch với một quyền lực tối hậu và mạnh mẽ nó sẽ quét sạch hết tất cả mọi căn bĩ để tiện trên thế gian này, nó sẽ gột rửa được hết những dấu vết hoen ố như bùn trong lòng người. Nó sẽ xóa bỏ hết lũ quỷ đen trên cõi trần này: Màu Trắng là màu có khả năng linh thiêng ngăn chặn tội lỗi và chấm dứt tội lỗi trong thế giới loài người. Mà tội lỗi cái vốn liếng mà loài người đã lỡ có rất nhiều, và thi sĩ thì lại có quá nhiều hơn nữa thành ra hơn ai hết thi sĩ lại càng khao khát mãnh liệt Màu Trắng ước ao màu Trắng đến giữa đời để giúp người trừ khử tội lỗi và làm phục sinh niềm ngày thơ ngây thủy nhất là giữa những giây phút mà thân xác bị cơn bệnh quân bách đến bước đường cùng.

Cũng theo ý nghĩa tôn giáo Màu Trắng còn mang một ý nghĩa khác: màu bình an, màu biểu hiệu sự bình an, màu đem lại sự bình an. Vì cái thể chất trịnh tuyn, trong trắng nguyên sơ của nó không chấp nhận bất cứ một hình thức xáo trộn nào hết, không ưa thích sự nào động, nó hiền dịu và ngày thơ, tinh khiết và vô tội. Màu trắng là màu chống lại mọi hình thức biểu lộ xung đột hay bạo động, nó chống chiến tranh quyết liệt và nó đòi hỏi hòa bình một cách thiết yếu: Màu Trắng là màu Hòa Bình. Ấy là ý nghĩa biểu tượng của chim bồ câu trắng và những vòng hoa trắng đặt trên những nấm mộ huân. (Có hai thứ màu có giá trị biểu tượng về cái chết nhưng đồng thời chúng vẫn có ý nghĩa khác nhau; Màu Trắng như ở đây biểu hiệu cho sự cầu chúc bình an vĩnh cửu mà người sống gọi đến người chết đồng thời nó bày tỏ sự luyến

(Xem tiếp trang 14)

CHẾ T bỏ. Trục nghe tiếng mình buồn rầu. Chết bỏ, Trục cười thầm với mình, chết không bỏ thì dùng làm gì cái chết của mình nữa, thời bây giờ cái chết còn dùng làm gì, bao nhiêu cái chết nào còn dùng làm gì nữa, chết không đúng cách, chết không cho mục đích nào nữa. Không còn những kẻ chết cho vua, chết cho Lý trưởng, chỉ còn bạo lực và những tham vọng đầy tới, cũng có đôi khi kẻ ấy nghĩ rằng mình chết xứng đáng, nhưng nhìn lại, lật mặt trái của sự việc, những cái chết bỗng thành tội nghiệp oan uổng. Cnết (h) xong. Trục nghĩ có lẽ là thế. Cho xong. Mọi điều chừng như đã được nhìn thấy về phía trước như thế, không còn đôi khác, không còn...

Giọng Ly nói bên Trục :

— Em có những con bạn mà tuần nào chúng nó cũng được đi phòng trà, được đi vũng tàu tắm biển, đi Đà Lạt nghỉ mát, có đứa con được đi du lịch ở Nhật, ở Pháp nữa, sao họ nhiều tiền quá trời, anh biết không, em có đứa bạn có những cái áo chỉ may để mặc một lần rồi bỏ, họ giàu khắp lắm...

Trục cười với hai tiếng khiếp làm của Ly. Giọng Trục nghiêm chỉnh.

— Thế nhà họ có nuôi chó không?

— Có, nhà nào cũng nuôi những con chó lớn, chó nhỏ, có chó để dẫn đi chơi nữa, mà anh hỏi chỉ vậy?

Trục cười nhìn về phía trước :

— Trường họ chưa có thì anh đến xin làm chó.

Ly nhăn mặt không nói, vẻ khó chịu, giọng Trục nghiêm trang đầy chua chát :

— Làm chó cho những nhà ấy sướng lắm, được ăn ngon, được tắm gội cho, nhiều khi còn được ngủ trên giường, được ôm ấp nữa, đúng là mình sướng hơn chó, em thấy vậy không?

— Thôi không nói với anh nữa. Thấy mà ghê.

Thằng xen vào câu chuyện :

— Cậu thì không bao giờ nói hết được câu chuyện cho đường hoàng, đang nói tới chuyện người đã quảng sang chuyện chó, rồi sang chuyện gì nữa đây, đã nói là quên đi mà.

Thời xin lỗi cả hai anh em cậu.

Trục cười trừu tượng :

— Nói chuyện cũng không được, bắt phải thế này thế khác, khó quá. Thôi, im nghe cô này hát, cô này đẹp quá.

Cả ba im lặng nhìn lên sân khấu. người ea sĩ có dáng nhỏ nhắn đang hát, mắt nhìn lên cao, đi từ từ ra giữa sân khấu, mái tóc dài bỏ xuống một bên vai, giọng hát trong vắt lơ đãng với không khí chung quanh. Bài hát của một thời thanh bình lãng mạn cũ, mỗi tình nồng nàn nhưng đầy thanh thoát, người con gái trong ngày hạnh phúc ngồi sõa tóc trên khung cửa với mộng ước đầy, với con mắt nai tơ nhìn về ngày mai trong thiên nhiên rực rỡ tươi vui, không còn nữa thời của hoa bướm, của hương nồng cỏ nội, thời của những cánh cò trắng yên bình trên cánh đồng lúa xanh,

tiếng điệu trong buổi chiều và tiếng chuông thu không... Trục ngả người ra sau ghế với những mộng ước, những kỷ niệm nào những ngày còn nhỏ, những hoài mong nay như đã tan thành. Tiếng hát đã dứt, tiếng vỗ tay, lời cảm ơn, Trục cũng không quên vỗ lâu và lớn nhất :

— Cô này tuyệt quá, đến mê mất.

— Cậu mà còn mê được.

— Ngó bộ tôi không phải là người sao?

— Đầu có, mình tưởng. Tưởng cậu chê mọi người ở thành phố, đẹp thì lại càng đáng chê, cậu chả nói là nhốt hết lại rồi đốt đó sao?

— Không, tôi sẽ cứu cô này.

— Kinh thật, như hiệp sỹ mù, cậu có muốn ngủ với cô ấy không?

— Cái gì, cậu vừa nói cái gì?

— Mình nói cậu có muốn ngủ với cô ấy không?

— Rõn hoai, ngó bộ cậu nghĩ cho người ta à? Bây giờ thì khó biết thế nào là nghĩ hay không nghĩ, có nhiều điều mình không tưởng tượng ra được, hôm mới đây đi chơi với mấy thằng bạn, hạng sang, cậu hiểu chưa, lúc

— Có những người mình gặp ngoài đường tưởng thế này thế khác, đầu như con cái những nhà giàu có ăn mặc lễ chỉnh, đẹp đẽ, lại trẻ nữa, ai ngờ có lúc mình thấy...

— Thôi, đã nói thôi mà.

— Xin lỗi, xin lỗi... ai ngờ mình lại nhiễm cái bệnh của cậu. Hãy để cho cậu mơ mộng một chút chứ, người trong mộng, biết đâu một hôm...

Trục kêu cho mình thêm một ly rượu nữa. Ly nhìn Trục về ái ngại :

— Anh uống nhiều thế không sợ say à.

Trục hơi nhếch mép nhìn Ly. Hình như bây giờ mình mới thấy một người lo ngại cho mình. Từ bao năm nay rồi, tôi không còn ai quan tâm tới, từ bao lâu rồi chỉ có đám bạn bè như những kẻ trôi giạt đến bên nhau, họ không có gì để giữ nhau lại, họ đẩy nhau đi tới, những canh rượu khuya uống cho hết, cho cạn, cho tới lúc nghiêng ngả, cho tới mê đi, là đi như một cái dục mùng thối say, không, tôi không say, chẳng gì còn để sợ, chết bỏ mà. Hôm nào trong sân đất rộng trước

không say, ông ngồi nói đủ thứ truyện và ông cũng lắng nghe, ông an ủi thẳng nhỏ được tin vợ đã bỏ đi lấy chồng khác vì không sống được trong xa cách, thẳng khác khóc vì mẹ chết cả tháng mới được tin chờ đi phép vẫn chưa ra khỏi tiền đồn, ông già nói tới một ngày hòa bình trở lại, bọn mình mò bò ăn khoai, thiếu hũy quân áo, trở về sống lại như chưa bao giờ được sống... Những sợi tóc hoa râm, đôi mắt đã đục đi nhưng ông già vẫn còn đủ tráng kiện, còn hăng say, không xa lia những người trẻ tuổi, ông già ấy đối với Trục vẫn là một nguồn an ủi. Không được sống vô tư cách, không được bề tha. Trục vẫn không quên. Ly rượu trước mặt, Trục thấy ngưng ngừng và buồn rầu với mình. Uống cho say, cho quên, đó là lý do chẳng cần viện ra. Nhưng sao lại quên? Sao không tỉnh táo mà sống, không nhìn thẳng về phía trước, nhìn thẳng vào sự thật, viết gì phải quên, tại sao không thể làm khác đi, sao không... Những màn trình diễn vẫn tiếp tục trên sân khấu ánh đèn xanh đỏ thay nhau, những tiếng cười, vỗ tay. nói truyện như không khí của một cõi âm phủ mà quái nào. Nơi đây là một cõi âm vậy nơi đâu là đời sống, nơi đâu có vui, thậm thiết của một đời người. Nơi tiền đồn ư? không, Nơi mặt trận còn tanh lợm mùi máu và thuốc súng? Không. Nơi nào, nơi nào... Nơi nào cũng như được đẩy tới gần cái chết, được đẩy vào trong một bầu khí hắc ám, tiêu mòn, rồi rồi một hơi thở nhiệm đợc. Phải chăng đời sống vẫn tươi vui, vẫn thanh khiết đó mà tôi không còn được biết. Tôi đã chết? Phải thế không?

— Anh ngủ đấy à?

Tiếng nói nhỏ của Ly, Trục im lặng, Ly cầm tay Trục lay gọi.

Nếu mình không thức dậy. Trục mỉm cười với ý nghĩ đó. Giọng Ly tội nghiệp với Thăng :

— Anh Trục ngủ rồi, chắc say quá.

— Thực à, không đâu, anh ấy mà say...

— Không say đâu, chết đó;

Trục mở mắt nhìn thấy Ly đang cúi người về phía mình, Trục cười trong cơn hạnh phúc. Ly véo vào tay Trục, chàng kêu nhỏ :

— Chết mà biết nói, em tưởng anh say quá rồi đi đi.

— Em tưởng chết không biết nói à, chết rồi vẫn nói được. Anh chết thực rồi đó, chết rồi.

— Chết như anh thì ai chết cũng được. Ai đại gì mà chết.

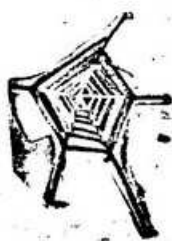
— Anh thì chết rồi, có lẽ anh khôn quá nên chết. Bây giờ chết khôn chứ không ai chết đại cả. Chết rồi có cần thử lấy tay anh mà coi, không có cầm tay nữa, nếu có thấy một cái tay mà thì đừng có kêu làm cho kinh động người khác nghe không.

Mắt Trục nhìn tình quái, Ly có vẻ nghi ngờ phân vân :

— Sao em vào anh còn thấy đau,

— Đây là tay người khác, anh Trục thật thì chết rồi, cái xác còn được gọi là Trục đây là người khác... Một tên Trục giả, một tên Trục đã chết...

(Còn tiếp)



trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

18

ngồi nói truyện với con mẹ chủ, câu truyện bước qua mấy cô ca sỹ, con mẹ nói, ở đây cũng có, mình kinh quá liền hỏi coi xem ai, con mẹ nói : để khi nào ông cần đến, ở đây là chỗ làm ăn đứng đắn, các cô ấy cũng là những người đường hoàng cả.

— Những người đường hoàng? cậu nói gì kỳ?

— Đầu mình có nói, mục chủ nó nói thế. Cậu phải biết, ở Saigon này không phải chỉ có một nơi như thế, nhiều lắm, toàn là những người đứng đắn, cái chữ nghĩa bây giờ nó lạ lắm, nơi đó dành cho những ông lớn, những nhà trường giả, bọn lái buôn làm tiền và những nhà trí thức máu mặt, cậu nên hiểu cậu người ta, tha cho người ta, người ta phải lo làm ăn mà sống chứ, con gái mười hai bên nước...

— Không tin, ta không tin, chẳng lẽ lại đến thế.

Trục lắc đầu như muốn sua đầu những điều Thăng nói :

— Thôi, ai nói truyện nhảm nhí đó, cô em nghe không được.

— Cái gì anh?

Ly như chợt nghe theo câu truyện Trục nháy mắt :

— Truyện nhảm nhí.

— Sao anh nhiều truyện nhảm nhí thế.

Thăng vẫn chưa ra khỏi câu truyện :

ngồi nhà chính, dưới cột cờ, giữa đêm trăng sáng, ông già dễ thương bị lôi kéo bởi những người lính trận nhớ nhà, với chiếc thau rượu để pha nước dừa để giữa, ông già đã uống rượu say như bất cứ ai, những người bạn cùng nhau nắm tay nhảy chung quanh thau rượu như một cuộc đốt lửa trại, ông già bị vây lại ở giữa. ông già đã khóc nhìn những người chỉ bằng tuổi em út mình, ông già nói với Trục : goa thương bọn em, hồi xưa kia, bằng tuổi bọn em goa đâu có sống như bọn em, goa còn nhiều công việc, nhiều điều vui chưa bao giờ phải uống rượu như thế này, goa thương bọn em không may, em phải biết, ông già goa cấm không cho đứa nào uống rượu hết, ông ấy cũng không bao giờ uống rượu trừ những khi giỗ tết hay gặp vui, không bao giờ uống say cả, ông nói uống rượu bê bối, say sưa không còn là người có tư cách nữa. Sống cho có tư cách, không rượu chè, trạ gái, hút sách..., các em chắc hiểu goa, bây giờ goa không làm được điều đó với bọn em, thời buổi này những lời khuyên thật không biết dùng để làm gì, bọn em nào đâu ai cũng muốn bề tha, goa khóc vì thương bọn em, đáng ra phải khác... Ông già đã không chịu, ông uống thật nhiều nhưng ông

hàn mặc tử thơ trắng

(tiếp theo trang 12)

tiếng cùng lòng tưởng, nhớ của người sống đối với người chết như trong ý nghĩa sự đề tang và Màu Đen tượng trưng tồng quát cho cái chết, chứng nhận và báo hiệu cái chết người, chết đã thực sự hiện hữu, đã xảy ra vào một lúc nào đó (1). Bởi thế đề có thể thiết lập lại được trong lòng mình nỗi bình an hằng cửu từ sau những xao động khắc khoải của một thân xác và tâm hồn cùng quần, thì sĩ lên tiếng kêu gọi đến Màu Trắng — một người còn sống nhưng vẫn ước mơ được ban tặng cho một vòng hoa trắng xin đem treo trước đôi mắt của sự sống ngưỡng vọng đem phủ lên trên nấm mộ đời còn mờ mờ : « Hỡi các thiên thần, thiên thần của Chúa, thiên thần bình an và hòa lạc, mang cho tôi xin một tràng hoa » (CGMT, tr. 7.) Và một khi đã nhìn thấy được màu Trắng, đạt tới được màu Trắng, mở rộng lòng thấu tới màu trắng, hội nhập mình với màu Trắng làm một tức là đã phần nào tạo dựng lại được trong tâm hồn mình nỗi bình an hằng ao ước, tâm hồn thực sự thanh thản, hiền hòa, tâm hồn khoan dung và trầm tịch như nỗi bình an vĩnh cửu của người đã chịu hy sinh đóng đinh trên thập tự giá. Màu Trắng chính là một màu bình an dưới thể cho những người thiện tâm vậy. Như trường hợp Hàn Mặc Tử, một người đã khao khát nỗi bình an trên ơn đời cứu chuộc từ đôi mắt : « Trời hôm rày bình an như nguyệt bạch » (Đêm Xuã Cầu Nguyễn).

Dòng đầu tiên trên trang đầu tiên một tác phẩm : « Trắng là ánh sáng ? » (CGMT). Thật vậy, đó mãi mãi là màu Trắng, màu duy nhất và toàn diện mà đôi mắt Hàn Mặc Tử nhìn thấy trong thế giới này. Từ những tia nắng ban mai rạng rỡ trên hàng liễu gầy xơ xác đến lớp sương đục dày đặc che khuất khuôn mặt người tình, từ ánh trắng ngời xuống trên nóc giáng đường buồng tiếng chuông nửa đêm đến một mặt hồ thu trong vắt thoáng gợn những làn sóng buồn theo cơn gió cuối mùa lướt ngang qua, từ những tia sáng khi mờ khi tỏ của những vì sao mọc tận cuối phương đông đến một cánh buồm trắng phất phơ ngoài đại dương — có thể là cả không gian lẫn thời gian, có thể là lòng tin bên cạnh nỗi thất vọng, có thể là nỗi buồn và nỗi chấp chới bên bờ vực thẳm có thể là nỗi ước mơ siêu hình hướng vọng ra ngoài cõi thế... tất cả đều nhuộm trắng bằng một màu trắng tinh khiết nguyên sơ. Hàn là nhà thơ đã « ngộ » thấy cái màu sắc kỳ diệu đó và suốt đời đã sống mãi trong một nỗi ám ảnh trắng, với một lòng đam mê trắng : Âm

ảnh và đam mê Ánh sáng Trắng khởi từ đôi mắt : một đôi mắt trắng và một cái nhìn trắng. Hình như trong cõi đời này đã có một cái chân lý thật huyền nhiệm về màu Trắng đề khởi từ đó tạo nên những viễn tượng lớn và một khi đã đạt thấu đến cái chân lý đó thì sĩ trở thành một người nuôi ánh sáng (sống và thở với nó, trong nó) mãi không thôi, từ nội tâm phóng thể ra cả ngoại giới.

Như phần trên đã gián tiếp chứng minh, trong giai đoạn biến thể sau chết, kỳ cùng này Màu Trắng trở thành một cái nền, một cái « phông » căn bản, nền tảng nhất, toàn diện và triệt để mà trên đó không cho phép bất cứ một hiện thể nào xuất hiện đề in hình nổi bật lên. Một cái nền mà không có vật hay hình của vật. Nhưng sự thực có đúng như vậy không hay đó chỉ là một điều nghịch lý vì phải chăng không bao giờ có thể có được một cái nền nào đúng nghĩa mà vẫn giữ một vị trí hoàn toàn độc tôn và tham lam như vậy và phải chăng chỉ có nền đúng nghĩa là nền khi chính nó bắt buộc phải có những mối tương quan bất khả hủy diệt với những hiện thể, những sự vật luôn luôn kêu gọi đến nó ?

(Còn một kỳ)

(1) Nói về màu đen và màu trắng cùng tương trưng về sự chết, cái chết, người chết, đây là một đoạn thơ khá đặc biệt của Nguyễn Bình :

« Sáng nay vô số lá vàng rơi
Người gái trinh kia đã chết rồi.
Có một chiếc xe màu trắng đục
Hai con ngựa trắng bước hàng đôi.

(Lòng người
trinh nữ)

Đem đi một chiếc quan tài trắng
Và những bông hoa trắng lạnh người
Theo bước những người khăn áo trắng
Khóc hẳn trinh trắng mãi không thôi.

Ở đây có thể nói chính nhà thơ đã nhầm lẫn hay cố ý nhầm lẫn ý nghĩa phân biệt giữa màu trắng và màu đen bởi vì trên thực tế rất hiếm khi người ta thấy cả xe tang với hai con ngựa đi theo và cả quan tài đều có màu trắng : Chỗ thường mang màu đen thì đúng hơn hay ít ra bằng một màu tím. Chỉ có những bông hoa, những tràng hoa hay vòng hoa mang theo và những người thân đi theo đưa đám mới có màu trắng. Dĩ nhiên không nói đến sự dụng tâm cố ý của tác giả, màu sắc trắng và đen đề chỉ về sự chết chóc trong đoạn thơ này phải được thay đổi; xếp đặt lại mới giữ được trọn vẹn ý nghĩa chính xác của chúng.

Đã phát hành toàn quốc :

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUỲNH
Bìa của NGUYỄN-TRUNG

- Cơ sở Ý THỨC xuất bản
- Nhà HÀM THỤ tổng phát hành.

QUẾ SƠN VĨ TẠNH
đã phát hành

KÊ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO
TRẦN XUÂN KIỂM dịch

o Chim Việt giới thiệu :

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

- một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỳ Mấy Văn Thơ).
- Chim Việt Xuất bản và phát hành.

TRANG 14 ●

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

hoài mặc thanh

— Tên thật : Nguyễn văn Tư — Sinh năm
1954 tại Cà Mau — Bắt đầu làm thơ năm 1968
— Hiện học ở Trung học An Xuyên.

TÌNH XA

Những vần thơ viết rên canh
Yêu em từ độ còn xanh mắt đời
Mấy mùa Thu lá vàng rơi
Mấy mùa Đông đếm từng hơi thở dài
Nẻo về phố cũ mây bay
Bến sông buồn đợi một ngày làng quê
Đò em chờ nặng ưu phiền
Xuôi tên tuổi lạc vào miền nhớ thương
Mai anh về giữa hoàng hôn
Nghe mưa rơi rớt trong hồn mà đau
Mộng đời em nở trên cao
Anh thân rong dưới mạch sâu trường giang
Ngửa nhìn ngày tháng trời ngang
Mai em rồi cũng chung thân bên người..

HOÀI MẶC THANH

có bé treo mừng

(tiếp theo trang 11)

ANH rời Huế vào một sáng sớm tinh sương. Ngồi nán lại một chút ở quán uống trà Cờ Ba ngày đốc Nam Giao, cũng bên một cây cầu nhỏ bắc qua dòng sông. Lát nữa anh sẽ đi bộ một quãng ngắn là đến nhà ga xe hỏa, bây giờ làm nhà ga của hãng máy bay.

Trời còn sớm quá, chỉ lura thừa một vài người cặm cụi đi ngang qua, hơi thở làm những đám khói xanh trong trời lạnh. Con đường rầy xe hỏa nằm sát bên quán, chạy hút không biết đến đâu, nghe nói bây giờ xe hỏa chỉ chạy đến được Lăng Cô hay Đà Nẵng gì đó.

Anh uống một tách cà phê nóng đậm đặc, khói thuốc quện mờ trước mặt, che kín đôi mắt nhìn về hướng cây cầu dưới chân Nhà Thờ... Ngẫu bầy giờ chắc đã thức dậy, sửa ối chiếc áo dài trắng và miệng lầm nhảm ôn lại một bài pháp văn. Đêm qua học mãi chưa thuộc mà thỉnh thoảng mẹ cứ réo lên « Ngẫu ơi, lên treo mừng » mãi.

Có tiếng còi tàu đang xa. Trong phút chốc chuyển tàu hỏa chạy rầm rập tràn vào người anh. Còi tàu hú lên từng hồi như tiếng kèn đồng xao xáo của một người da đen, âm điệu nghẹn ngào khản khản lời vĩnh biệt.

Những bánh xe cuộn cuộn nghiêng trên đường sắt, chạy băng băng qua trái tim anh đau nhói Δ.

GIỚI THIỆU SÁCH

Khởi Hành vừa nhận được những sách giáo khoa dưới đây của 1r Thục Trường Sơn 129-131 Lê văn Duyệt, Saigon gửi tặng :

- Phương pháp Nghị luận Văn chương lớp 11 của Nguyễn sỹ Tế.
- Công dân giáo dục lớp 11 của Bùi văn Hiệp.
- Tân luận về Cao bá Quát của Nguyễn sỹ Tế.

Xin cảm ơn nhà xuất bản và ân cần giới thiệu cùng độc giả.

SỐ 124 ● TUẦN BÁO KHƠI HÀNH

PHONG VẤN MỸ SĨ CHILLOT

tiếp theo trang 4

HỎI: Hồi ông biết vì những lỗi lầm của Staline qua phức tạp của Khrouchtchev ông đứng vững sao?

ĐÁP: Tôi bị dội mạnh. Nhất là khi biết rằng tất cả những chuyện đó đã có thực và chính tôi đã không biết gì hết, mà tôi đã nhiều lần sang Liên Xô. Nhưng, đầu sao, Liên Xô cũng đã dám phơi bày cho thế giới biết một sự thật mà những nước khác nếu có vậy đã che giấu đi.

HỎI: Nếu ông muốn nghĩ thế. Một nhà văn khác không thể so sánh với ông được, là Koestler, đã tách rời khỏi Đảng Cộng Sản ông ta nghĩ rằng ở Liên Xô đã xảy ra những chuyện khốc hại. Khi nhìn lại quá khứ, liệu có phải rằng nghĩ là sự kiện ông bám vào một ý tưởng dù nhất thời có sai lầm, đã đem lại hiệu quả tốt hơn sự sáng suốt của Koestler về những chuyện khốc hại này nọ chăng?

ĐÁP: Tôi có đọc bài phỏng vấn mà Koestler đã dành cho ông. Và tôi thấy ông ta hơi mệt mỏi khi phải trả lời hoài mấy câu hỏi quen thuộc. Ông ta đã nói với ông: ông ta đã sống để làm văn chương về chính trị, chỉ có thế. Tôi cảm thấy nơi ông ta một sự mệt mỏi thâm thía. Còn tôi, tôi không cảm thấy ở tôi sự mệt mỏi đó, vì tôi không phải chỉ viết về chính trị. Có lẽ tôi đã viết tới bảy ngàn trang thơ rồi! Thế mà, tôi tin là ông không thể tìm được đến bốn trang về đề tài này! Vậy là tôi có rất nhiều lý do để khỏi phải bám vào cái loại văn nạn này. Thơ tôi có những nguồn suối khác. Thực ra đáng lẽ tôi phải làm thơ của tôi trong một miền quê heo hắt, gần một khu rừng lớn. Koestler là một mẫu người thành thị, ở thủ đô, mẫu người của những ý tưởng và những xung đột. Tôi thích tình yêu. Tôi đã viết đến mười cuốn sách về tình yêu. Chính trị là ám ảnh của những người khác. Không phải của tôi.

HỎI: Nhưng ông đã luôn luôn dính vào chính trị...

ĐÁP: Người ta đã làm cho tôi phải dính vào chính trị.

HỎI: Nói cách khác, chính trị chỉ là một khía cạnh thứ yếu của thơ ông mà thôi?

ĐÁP: phải tôi nghĩ thế thật. Nó không phải

CỦA HỢP TÁC XÃ KIẾN ỨC VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

Trân trọng thông báo để anh em hội viên hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội được biết;

1) Hiện nay có 1 số anh em gia nhập Hợp tác xã Kiến ỨC văn nghệ sĩ Quân Đội đã đóng đủ tiền mua đất. Hội đang xúc tiến việc đoạn mãi để lập thủ tục xin vay tiền xây cất. Những anh em này sẽ được ưu tiên cho đắp đất (remblai) trước phần đất của mình sau khi thủ tục đoạn mãi hoàn tất.

2) Tuy nhiên còn 1 số anh em đã đóng tiền Cọc nhưng chưa đóng tiền còn lại. Để giúp đỡ cho số anh em này, Ban Quản Trị đã quyết định gia hạn đến ngày 15-10-71 và có thể đóng 7000 đồng tổng số tiền phần đất của mình là 105.000 (một trăm lẻ năm nghìn đồng) mà thôi. Số tiền còn lại là 55.000 (năm mươi lăm nghìn đồng) sẽ được đóng tiếp trong thời hạn từ 15-10-71 đến 15-11-71 để trả tiền đắp đất (remblai).

3) Để nói rộng sự gia nhập Hợp tác xã Ban Quản Trị cũng quyết định cho phép những anh em nào đã đóng tiền cọc mà vì 1 lý do nào đó không thể tiếp tục đóng đủ tiền mua đất, có thể nhượng lại cho 1 hội viên khác với giấy

là cốt tủy của thơ tôi. Cốt tủy là gì? Là viết điều mình cảm thấy thật sự, trong mỗi khoảnh khắc của đời sống. Tôi không tin ở một hệ thống, một tổ chức thì ca nào. Tôi muốn nói rõ hơn: tôi không tin ở các trường phái, tượng trưng, tả thực, hay siêu thực. Tôi hoàn toàn tách rời khỏi các nhãn hiệu mà người ta dán lên sản phẩm. Tôi thích sản phẩm chứ không thích nhãn hiệu. Và trong cái lịch sử nhỏ bé của chúng tôi đã có biết bao nhiêu nhãn hiệu.

HỎI: Ông có cảm thấy dễ chịu trong vai trò đại sứ của ông không?

ĐÁP: Như ông biết thật là quá lắm đối với tôi. Tôi ngưỡng mộ nước Pháp, ngưỡng mộ Ba Lê,

Du Saigon) hoặc 1 thân hữu quân nhân với diên kiến được Hội chấp nhận là Bảo trợ hội Viên để phù hợp với Điều lệ của Hợp tác xã đã được Đại hội chấp thuận ngày 6-8-71.

4) Ban Quản Trị cũng chấp thuận cho xã Viên được quyền mua hai lô đất kế cận nếu muốn được diện tích rộng.

5) Ngoài ra việc gia nhập Hợp tác xã cũng được nói rộng cho những thân hữu quân nhân của Hội do 1 nhân viên trong Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội giới thiệu để gia nhập Hội với tinh cách Hội Viên Danh dự hay Hội Viên Bảo Trợ. (Xin liên lạc với VP 72 Nguyễn Du để biết thủ tục chi tiết).

6) Vì sự ràng buộc với hợp đồng đủ vào chủ đất mà Hội đã lo liệu từ trước để giữ đất cho anh em, Ban Quản Trị mong mỗi anh em thông cảm sự khó khăn của Ban Quản Trị để cố gắng đóng tiền kịp ngày ấn định, tránh sự thật hừa làm trở ngại và thiệt hại cho chủ đất đã có thiện chí gia hạn thời gian đoạn mãi để cho anh em có rộng thêm thì giờ lo hoàn tất việc đóng tiền mua đất.

Saigon ngày 30-10-71

BAN QUẢN TRỊ

HỢP TÁC XÃ KIẾN ỨC VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

và điều tôi thích nhất là rảo qua vào mấy nhà sách, trên bờ sông Seine. Thế mà cho đến nay tôi chưa làm được điều này.

Hỏi: Ông có nghĩ rằng thơ ông đem lại gì cho thế gian không? Rằng nó khiến cho nhiều người hạnh phúc?

Đáp: Một hôm, đã lâu rồi một cặp vợ chồng người pháp đến gặp tôi, để nói với tôi rằng họ đã lấy nhau vì cuốn sách của tôi: "Vingt poèmes Diamour". Khi đó họ cùng nhau bắt đầu học tiếng Tây Ban Nha. Chuyện đó làm tôi cảm động quá. Tôi hi vọng họ sẽ đọc thấy điều này trên báo LEXpress... nếu họ chưa ly dị nhau.

(Tuần báo L'Express, số 1053 tuần lễ 13 đến 19 - 9 - 71)

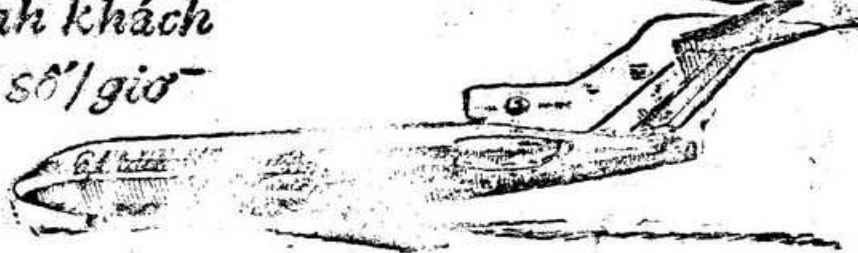
HÀNG KHÔNG VIỆT-NAM

Fast Jet BOEING

PHI CƠ TỐI TÂN 727

406 hành khách

900 cây số/giờ



• Tiếp đãi nồng hậu

• Lựa chọn an toàn

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ AIGON

ĐT. 91.624 — 91.625 — 91.626
92.446 — 92.447 — 90.370
90.371 — 90.372 — 90.373